

Phụ nữ

tân.văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
112 A/128



Văn-sĩ Maurlee DEKOBRA
tới Saigon

Xem bài phỏng-vấn nửa đêm của
Cô Nguyễn-thị-Kiểm trang 5

DEPOT LEGAL

Indochine
Saigon le 25/11/1933

[Handwritten signature]

== O\$15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 23 Nov. 1933

== 225 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.
Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 81
Dây thép nối : 748

Tên dây thép :
CREDITANA — SAIGON

— Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chường vé Quốc-trái Đông-Pháp Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chường. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm **Bổn Hội**).

Bổn Hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-Kiệm ấy.

Tôn chỉ của bổn Hội : **LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUYNH-DINH-KHIEM.
(ngài đã từ lợc)
Phó Hội-trưởng : Mr. TRAN-TRINH-TRACH, O. ✱.
Hội-đồng Hội-Nghị-Tư, Bàclieu.
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ).
Hội-viên :
• Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon.
• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.
• Mr. LUU-VAN-LANG, ✱
Quan Kỹ-sư, Saigon.
• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia, Saigon.
• Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon.
• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.
• Me. TRINH-DINH-THAO, Trang-
sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRUONG-TAN-VI, ✱.
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc.
Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-
đồng Quản-hạt, Saigon.
Quản-lý Hành-sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ, Saigon.
Hội-viên :
• Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bổn-quốc, Cholon.
• Mr. NGUYEN-HUU-DO,
Nghiệp-chủ Gocong.
• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN, Bào-
chế-sư, Saigon.
• Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-
VINH, Nghiệp-chủ, Saigon.
• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.
Pháp-định Tổng-lý : Mr. Paul LE-VAN-GONG.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

NĂM THỨ NĂM, SỐ 225

Ngày 28 Novembre 1933

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Lời tạt-hô của ban xướng-xuất

“NỮ’-LƯU HỌC-HỘI”

Ban xướng-xuất « Nữ-lưu Học-hội », ngoài qui ông Dương-văn-Giáo và Nguyễn-đức-Nhuận, đều toàn là người trong nữ-giới, hết lòng nhiệt-thành hiệu-triệu chị em anh em toàn quốc tân-thành vào công-trình của mình xướng-xuất !

Ban xướng-xuất đã thành-lập, đó là một sự tiến-bộ ; từ lý thuyết mà bước vào chỗ thiết-hành.

Tất cả báo-giới đều tán-thành hoặc là âm-thầm hoặc là công-bố tán-thành, đều là điềm tỏ ra rằng công-cuộc này sẽ có cơ được thiết-hành mau chóng.

Chúng tôi mong rằng tất cả báo-chi từ Nam tới Bắc sẽ thảo-luận về vấn-đề này.

Chỉ nghĩ đến quang-cảnh ở xứ này sẽ nổi lên một tòa nhà to lớn, có tấm biển đề « Nữ-lưu Học-hội » ; chỉ tưởng tới hàng trăm phụ-nữ kéo nhau đến nghe giảng ở học-hội, xem chớp bóng, học nữ-công, học các thứ ngôn-ngữ ngoại-quốc, mà chúng tôi đã thấy hưng khởi trong lòng. Nữ-lưu Học-hội mà biến thành ra sự thiệt - mà thế tất phải thành ra sự thiệt - tức là trong pho Việt-nam phụ-nữ tiên-hóa sẽ mở thêm một trang mới.

Không những thế, cái lâu-dài - nội về nghĩa bóng và nghĩa đen - Nữ-lưu Học-hội sẽ là một cơ thúc-giục người Việt-nam bỏ lòng nguôi-lạnh hoài-nghỉ mà bước hẳn vào cõi hành-động trong mọi đường.

Chị em trong nước có nghĩ như thế không ?

Anh em có nghĩ như thế không ?

Ban xướng-xuất biết trong xã-hội còn nhiều hạn đồng-chi cho nên

mới dám tự-nhận cái trách-nhiệm đề-khởi vấn-đề này ; chúng tôi mong ở các bạn nhiệt-thành nhưt sẽ giúp chúng tôi trong mọi việc tuyên-truyền và cổ-dộng :

Làm sao cho mọi người đều hiểu sự lợi-ích của trường cao-đẳng phổ-thông này.

Làm sao cho chị em trong nước quan tâm đến mà hợp-tác với chúng tôi ; đến cùng chúng tôi tỏ bày ý-kiến để chúng tôi được châm-chước mà lập cho hoàn-toàn chương-trình của mình.

Làm sao cho những bạn nhiệt-thành nhưt, hữu tâm nhưt trong nam-giới và trong nữ-giới cũng dự vào công-trình này.

Cổ-dộng bằng báo chí, sách, diễn-thuyết để cho có nhiều người tán-thành vào công-trình này.

Hoặc-giả bảo rằng nay là buổi kinh-tế khủng-hoàng, gây dựng *Nữ-lưu Học-hội* buổi này là thất-sách lắm.

Chúng tôi đáp rằng : *Nữ-lưu Học-hội* là một công-trình rất quan-hệ cho sự sinh-tồn và tấn-hóa của phụ-nữ Việt-nam ; trong buổi khủng-hoàng là buổi nữ-giới phải cần tỏ ra nhiều nghị-lực để tranh quyền sinh-tồn, thì lại càng phải cố-gắng mà thiêt-hành hơn nữa. Vì có phấn-dấu mới có thể sinh-tồn kia mà !

Huống chi, nếu đông người hợp lực thì công cuộc này không phải là khó thiêt-hành.

BAN XƯƠNG-XUẤT.



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Đoàn phát-xít mới mạng danh Pháp-lan-xít (Francisme), do Marcel Bueard sáng lập, có một tờ báo làm cơ-quan lấy tên *Pháp-lan-xít* ra đời trước đây mấy hôm. Lãnh-tụ của đoàn-thể này tuyên-bố mấy điều hệ-trọng :

- 1) sẽ thủ-tiêu cuộc giai-cấp phân-tranh ;
- 2) sẽ thủ-tiêu các đảng chánh trị ;
- 3) sẽ làm cho « nước » Pháp được hùng-cường ;
- 4) sẽ làm cho thế-giới được hưởng kinh-tế hòa-bình.

Gần đây, nước Pháp được tiếng là thanh-vượng nhưt trong khi các nước đều rất khổ vì cuộc khủng-hoàng ; phú hào các nơi cũng như đảng xã-hội đều cho rằng Pháp là cái thành-trị kiềng-cổ của chế-độ tư-sản dân-trị...



Một bước tiến-bộ của nữ-lưu.

Nhiều bạn đồng-nghiep đã công-nhận rằng *Nữ-lưu học-hội* một mai ra đời, thì phụ-nữ bước được một bước trên đường tiến-bộ.

Xem đó thì văn-chương nào cũng không hơn việc làm.

Các bạn đã hợp-nhau bàn hơn tính thiêt ; đã lập ra ban xương-xuất ; đã cử người thảo-diều-lệ và đương vận-dộng nhóm đại-hội, cuộc vận-dộng ấy sẽ vang bống khắp xã-hội An-nam, đánh thức mọi hạng người trong nước. Thiêt là khác hẳn với ảnh-hưởng của văn-chương phù phiếm hay là ngôn-luận của kẻ chán đời.

— Anh nói thế không nghe được ! Trước khi có *Nữ-lưu Học-hội*, *Phụ-nữ Tân-văn* đã đăng

bao nhiêu bài văn hô-hào ? Thế thì vẫn đề ra thực.

— Vẫn không đề ra thực. Văn đề diễn ý-kiến, tư tưởng, chí ý. Nếu nó thiêt-thực, nếu nó đúng sự cần-dùng của xã-hội ; nếu nó làm lợi-khí cho kẻ thực-hành, thì nó gây nên sự-nghiep hữu-bình và hữu ích cho xã-hội.

Tức như công-trình lợi cho sự học vấn của phụ-nữ.

Vấn-đề « nước mắm »

Ban trị-sự tạm thời của « Đoàn bảo trợ quyền lợi của người An-nam tiêu-thu và sản xuất nước mắm » cổ-dộng cho nhơn dân phản kháng :

- 1) Tăng thuế nước mắm ;
- 2) Việc bắt đựng nước mắm bằng ve chai của « Hãng làm ve chai » bán cho.

Hai câu khẩu-hiệu trên này là của « đoàn bảo trợ » đương truyền bá trong dân chúng.

Đoàn bảo-trợ ấy có những vị kẻ tên sau này :

Các ông : Lương-y Thi (Phan-thiêt), Lê-trung-Nghĩa, Trúc-Viên, Triệu-trường-Thế, Nguyễn-thế-Phương. Các ông ký tên, trừ ông Thi ra, đều là nhà viết báo.

Cái luận-diệu của các ông chống với cuộc âm-mưu độc-quyền có đoạn này quan-hệ :

« Mỗi một năm, kể riêng về xứ Nam-kỳ mà thôi, dùng 30 triệu lít nước mắm giá tiền là ba triệu đồng bạc. Nếu dùng ve chai thì giá tiền phải tăng lên 1 cái mỗi lít, nhơn cho 30 triệu, thành ra 3

triệu đồng bạc nữa. Nếu dùng ve chai thì mỗi một lít nước mắm sẽ bán giá là 2 cái, chứ không phải một cái bạc theo cách đựng bằng tin. »

Vì lẽ kể trên này mà đoàn bảo trợ hiệu triệu người ta chống lại.

Cứ như chúng tôi nghĩ, thì vụ nước mắm là cuộc phân-tranh giữa tư-bồn lớn và tư-bồn nhỏ.

Đứng trước vấn-đề này, chúng tôi là người tiêu-thu, chứ không có cổ-phần với cánh nào hết, hiển một ý-kiến cho anh em nào cũng là người tiêu-thu tron như chúng tôi cùng tất cả người sản xuất nhỏ.

Hợp một buổi tranh-biện về vấn-đề này để xét :

Chế-độ nào (tín hay là ve chai) lợi cho người tiêu-thu về mặt tiền bạc và sức khoẻ.

Các ngài nghĩ thế có nên không ?

Tình liên lạc giữa độc giả với « Phụ-nữ Tân-văn »

Cứ xem các bạn làng văn đáp với lời mời của Bồn-báo, cũng là độc-giả trong ba kỳ lưu-tâm chú ý đến mọi công-trình xương-xuất của *Phụ-nữ Tân-văn* đã biết chị em anh em rất nhiệt-thành hoan nghinh cơ quan của mình.

Mọi người đều công-nhận báo « Phụ-nữ » trong năm năm trời nay, từng gia công gắng sức để làm cho vừa lòng độc-giả ; nhưng mà ai cũng tiếc rằng cơ-quan này không thành hẳn một tờ tuần-báo to lớn như những tuần báo ở Âu-châu.

PHU NU TAN VAN

Các bạn đã nhận công-phu xuất-lực của người chủ-trương và bộ Biên-tập tờ báo này, như thế là chúng tôi được vui lòng thỏa da.

Trong cảnh ngộ kinh-tế khủng-hoảng như bây giờ, Bồn-báo thật đã hết lòng hết sức để có thể hiến cho độc-giả một tập báo vừa làm tiêu-khiển trong khi nhân-rời vừa giúp cho có ý-kiến rõ-ràng đối với thời cuộc. Muốn cho Bồn-báo làm được hơn thế nữa, nghĩa là muốn cho *Phu-nữ Tân-văn* thành ra một tập báo lớn như những tuần-báo to ở Âu-châu, các bạn độc-giả nên bước chặc tinh thần-ái với chúng tôi hơn từ xưa đến nay, mà thiết-biên ra:

Các bạn sẽ dễ tâm cổ-dộng cho có được gấp đôi số người đọc bây giờ!

Đó là cái cảm-tinh hoạt-dộng lợi cho tờ báo và lợi cho người đọc. *«Phu-nữ Tân-văn»* được hai lần số độc-giả bây giờ sẽ thiết-hành nguyện vọng của các bạn trong nước.

Học-giả duy-vật đối với ông Phan-Khôi.

Ông Phan-Khôi vốn là bạn cũ của *Phu-nữ Tân-văn*, một nhà viết văn quốc-ngữ rất sành. Gần nay, ông bình bút cho *Phu-nữ Thời-dam*, thương đa động tới vấn đề tinh-thần và vật-chất tương-quan thế nào, cũng như trước kia, ông đã giải bày ở Bồn-báo.

Nhưng mà, hiện-trang trong học-giới và báo-giới Annam ngày nay khác mấy năm xưa xa lắm; cái tỉ-lệ về các Động-lực (rapport de forces) cũng khác xưa rất nhiều, ta cứ xem việc sau này thì đủ biết.

Báo *«Đông-Pháp»* có đăng bài xã-luận của hai nhà học-giả có khuynh-hướng về duy-vật sử quan phản-đối ông Khôi. Hai nhà

ấy quả quyết rằng ông bạn của chúng tôi không phải là « học-giả duy-vật ».

Chẳng những vậy, ông Hải-Triều lại e rằng ông Phan chỉ là một phần-tử trong bọn philistins — nghĩa là bọn tri-thức phú-bào rất thường thấy thôi.

Cứ so sánh cuộc xông-đột về lý-thuyết trên này với các cuộc bút-chiến của ông Khôi đối cùng ông Trần-trọng-Kim năm trước ta thấy:

1) Ông Khôi vẫn viết rất khéo và thêm giàu kinh-nghiệm hơn xưa.

2) Đồng thời, trong báo - giới cảnh duy-vật-luận đã chiếm một địa-vị quan-trọng, làm sinh ra sự phân - hóa (différenciation) giữa bọn học-giả của xứ này.

3) Quan-niệm mới về cuộc đời, về lịch-sử, lấy lịch-trình kinh-tế (processus économique) làm căn-bản có cơ thắng lợi.

Báo chí ra đời trong dịp khủng hoảng

Báo *Cùng-Bạn* và báo *Hoàn-cầu Tân-văn* nối nhau đem cái đề báo chí sút mất độc-giả bản ở mục xã-thuế.

Vài bạn đồng - nghiệp ở Bắc cũng xét xem tại sao số xuất bản của nhiều báo chí phải sút dần.

Nhà thi cho rằng tại cuộc khủng hoảng mà người dân phải để dành tiền mua báo lại mà mua sắm vật cần dùng khác. Nhà thi cho rằng báo chí ngày nay viết kém xưa cho nên mất độc-giả.

Hay lắm! Các bạn đồng-nghiệp



cổ mà tìm nguyên-nhân của sự sút kém trong báo giới đi. Vì cứ tiến vào con đường ấy, các bạn sẽ tới gần thiệt-lẽ, mà xa hẳn lối bàn luận bông-lông.

Theo ý chúng tôi, muốn biết báo chí có sút kém thật về văn về ý hay không, thì phải hợp một ủy ban điều-tra, rồi sưu-tập các báo chí ra đời từ trước đến nay để so sánh.

— Mà so sánh thật công-bình và châu-đáo.

Phải kể các số xuất-bản các báo từ ấy những nay, rồi làm ra một cái đồ biểu (graphique) cần thận:

a) Xuất-bản số của Trung-Lập, Đông - Pháp Thời - Báo, Thần-Chung, Phu-nữ Tân-văn, Phong-Hóa hơn kém thế nào.

b) Tổng cộng xuất-bản số tất cả báo chí quốc-ngữ về các thời-kỳ mà chúng tôi gọi: Thời-kỳ Trung-Lập, thời-kỳ Đông-Pháp, thời-kỳ Thần-Chung, v. v.

c) một cái đồ-biểu kẻ về giai-cấp của độc-giả đồng-niên (abonnés): quan to, quan nhỏ, địa-chủ, thương-nhơn, tri-thức, lao-dộng.

d) điều-tra ở các sở đại lý để hỏi xem mỗi thứ báo có độc-giả về hạng nào.

Nếu cuộc điều-tra mà làm được như vậy thì người xứ ta sẽ được sở-đắc nhiều về vấn-đề xã-hội, là một vấn-đề đương làm cho khắp thế-giới phải lo liệu.

Ngoài các thứ đồ-biểu ấy, chúng tôi tưởng cũng nên thêm: mỗi báo có tôn-chỉ đặc biệt (thí dụ: báo Phu-nữ, hải-báo v. v...) khi mới có một cơ-quan ở Đông-dương, thì độc-giả giả bao nhiêu, mà khi sánh thêm nhiều tờ cùng cạnh-tranh nhau thì xuất-bản-số mỗi tờ và gộp lại tất cả là bao nhiêu.

Như vậy, chúng ta sẽ có cơ-hội mà suy - nghĩ về mọi lẽ chánh-trị, xã-hội, kinh-tế.

MỘT CUỘC PHÒNG-VÁN NỮA ĐÊM



Maurice DEKOBRA

Chiếc tàu *André Lebon* đến bến Saigon chiều hôm thứ ba 14 Novembre, đem tới cho ta một người khách quý: một văn-sĩ Pháp trứ danh là ông Maurice Dekobra. Nhà văn-sĩ này đã viết nhiều quyển sách, nhiều tiểu-thuyết được công-chúng hoan-nghinh như *« Minuit, place Pigalles », « La Madone de Sleepings », « Les tigres parfumés »*. Tôi chỉ có đọc quyển *« Les tigres parfumés »* của ông, sách nói về xứ Ấn-độ (l'Inde). Tác-giả có công quan-sát nhiều và kỹ-thuật bằng một lối văn thiết-thực, hài-hước, khiến cho người đọc vừa lạ mắt, vừa vui tai, coi mãi không chán. Các nước ngoài thì đua nhau mà dịch các sách vở của ông.

Hay tin Maurice Dekobra ghé xứ mình, tôi muốn đi tìm nhà văn-sĩ có tài ấy để phỏng-vấn, nhưng biết rõ rằng gặp được ông cũng khó lắm. Nhưng cứ đi thử!

Hỏi thăm, người ta cho tôi biết rằng lối sáu giờ chiều ngày 15 Novembre, tôi có thể gặp ông Maurice Dekobra dưới tàu *André Lebon*.

Sáu giờ, tôi đến bến tàu, gặp một ông đồng-nghiệp cũng đến đây về sự này. Hỏi thăm thì hay « miếng mồi » đã hụt, ông Maurice Dekobra đã định từ 6 giờ cho đến 7 giờ, ngồi tại nhà in Portail để phân phát tuồng chữ ký của mình cho các độc-giả yêu-quí (dédicacer). Thôi thì nhà in Portail có phước biết chừng nào! Một ngôi sao rớt xuống giữa sách vở, ngôi sao ấy « hút » người ta đến đông nức. Bạn đồng-nghiệp gặp tôi dưới tàu, thuật lại cho tôi hay, ông có đến nhà in, kiếm ông Dekobra nhưng không thể nói chuyện lâu được. Thế rồi ông chạy xuống đây. Chúng tôi đợi... Một lát đi hỏi thăm bồi tàu, họ cho hay rằng ông

Dekobra tối này sẽ dùng cơm trên bờ. Thế là hụt hai lần. Tôi tính thôi lui, đoán trước rằng gặp được ông ấy, cũng phải gian nan lắm.

Bạn đồng-nghiệp của tôi, thì không chịu thua. Va tính đợi M. Dekobra về phòng, đầu phải đợi đến 2 giờ khuya là giờ tàu chạy. Va thuật cho tôi biết, khi Uông-tinh-Vệ, một nhân vật trọng yếu nước Tàu ghé nơi đây, va xuống tàu kếm để phỏng-vấn phải đợi trọn một ngày mới gặp. Trọn ngày ấy, nhà viết báo này có dịp làm quen với hầu hết mấy người giúp việc dưới tàu. Thấy bạn đồng-nghiệp có cái tên chi to như thế, tôi cũng tính « kinh » với va, học tập « cái li nhà nghề »

cho quen. Chúng tôi mỗi người đi về nhà dùng cơm, hẹn đến tám giờ sẽ trở lại đợi nữa.

Tám giờ, mấy cậu bồi tàu lại thấy chúng tôi đi đông đi dài trên « boon » tàu... Chín giờ... Mười giờ... Dưới sông, nước chảy đi... Đàng xa, cuối « boon » tàu tiếng nhạc trầm đưa lại. Rồi tôi nghĩ đến các nhà văn-sĩ... Họ cũng như người thường, cũng đi tới như nước chảy. Họ cũng sẽ qua, rồi mất trong bóng tối. Nhưng khác hơn người thường, tâm-hồn của họ, tư tưởng của họ còn lưu truyền lại cho đời, như mấy bản đơn thâm trầm... Đàng xa, cuối « boon » tàu, tiếng nhạc trầm đưa lại... Ừ, mà các bản đơn không phải được lưu truyền mãi được. Có nhiều bản « mới », được người ta hoan nghinh một cách đặc biệt, nhưng chỉ một lúc... Có nhiều bản xuất sắc không được nổi tiếng vang nhưng bền bỉ... Không biết sau này tên của nhà văn-sĩ Maurice Dekobra sống đến mấy thế-kỷ?...

Đợi mãi mãi hơi, chúng tôi giờ ra vài câu

PHU NỮ TÂN VÂN

chuyện mà cái cho đỡ buồn. Đi một hồi mỗi chơn, chúng tôi vô sa-lông hạng nhứt mà ngồi... Mười một giờ. Bồi tàu mời chúng tôi đi ra, đóng cửa phòng khách. Đi ra « boon » tàu mà cái thì xong... Mười hai giờ « Bar », (chỗ uống rượu) ở « boon » tàu, đóng cửa. Hành khách về phòng đi ngủ. Tôi đã hết muốn « kinh »... Ông V. thì vẫn còn tươi tỉnh, vẫn « trơ trơ »!

« Đây nè! Maurice Dekobra đi lên thang tàu đó! »... Năm phút sau, chúng tôi đứng trước mặt ông. Một người đàn bà Pháp này giờ đứng trong bóng tối mà chúng tôi không để ý đến, không ngờ bà ấy cũng đợi ông Dekobra như chúng tôi, hợp chung vô dam. Trên « boon » tàu vắng vẻ, bốn người kéo ghế vây lại nói chuyện: ông Dekobra, bà D. L., ông V... với tôi. Bà D. L. là một nữ-sĩ Pháp mới qua đây vừa được mười tháng, gần đây có xuất bản một cuốn tiểu thuyết mà sau này tôi sẽ có dịp phê-bình.

Ông M. Dekobra tác chừng bốn mươi mấy tuổi, cao lớn người, con mắt sáng ngời, nơi miệng ăn một nụ cười hơi « ngạo đời ». Theo lệ thường, khách xưng tên họ. Ông Dekobra có hơi lấy làm lạ mà hay rằng tôi viết báo. Bà D. L. mới hỏi thăm tôi về chuyện lập Nữ-lưu Học-hội mà bà mới thấy tin đăng trong các báo Tây ở đây. Trong khi tôi bị bà « phỏng-vấn » thì ban đồng nghiệp của tôi, ông V. thừa dịp này, « giảnh » hết ông Dekobra.

Bà D. L. nói rằng đến bây giờ, phụ-nữ Annam mới khởi sự tấn-hóa. Tôi kể cho bà ta biết, chị em chúng ta đã làm được nhiều chuyện hay. Bà D. L. tỏ với tôi nhiều chuyện lạ, bà có nói vì sao bà viết một cuốn sách. Bây giờ đã quen, chúng tôi xây lại bên ông Dekobra. Tôi hỏi riêng ông V.: « Đã được mấy cột báo rồi? »... Rồi tôi phiên tôi hỏi ông Dekobra:

— Thưa ông, cảm-tưởng của ông đối với thành Saigon, với người bôn xứ ra làm sao?

— Saigon vui lắm, còn người bôn xứ thì tôi chưa có dịp biết nhiều, chỉ thấy rằng y-phục của đàn-bà Annam đẹp lắm.

— Ông chẳng tính ghé ở đây lâu để viết một quyển sách nói về dân Đông-Pháp?

— Không, tôi chỉ đi qua Tân để khảo-cứu về tân nữ-lưu bên ấy, rồi đến Nhật-bôn học cho biết phong-tục của người bôn-thổ. Tôi sẽ viết bài kỹ-thuật cho báo Gringoire và viết sách... Viết sách nói về Đông-dương, tôi tưởng lâu nay vấn-đề đó đã cạn rồi.

— Thưa ông, với cái lối văn của ông, vấn-đề ấy có thể trở nên mới được.

— Nhưng phải ở ít lâu nơi đây mới nói sự thật được chứ. Sau ba tháng ở Tàu và Nhật, tôi sẽ ghé lại đây.

Ông V. mới nói đến vài ông văn-sĩ Pháp viết sách nói chuyện Đông-dương. Bà D. L. kể cho chúng tôi nghe một chuyện vui. Khi bà còn ở bên Pháp, có một người chị em ở Đông-dương mới về, thuật rằng « tại Saigon, ngôi nhà hàng Casino người ta nghe giống rần rừ hát gió, ở Continental, (nhà hàng) tiếng cộp rù! »... Tôi hỏi ông Dekobra:

— Thưa ông, người ngoại-quốc đã dịch sách của ông nhiều lắm chứ?

— Phải, có đến 25 tiếng nước lạ, trong đó có tiếng Thổ-nhĩ-kỳ. Gần đây có một người Annam gởi thơ cho tôi nói sẽ dịch sách của tôi ra quốc-ngữ, không biết đã có chưa?

— Chúng tôi chưa thấy gì. Tôi tưởng cái lối văn đặc-biệt của ông đó khó mà dịch ra quốc-ngữ vì cái hài hước của người Pháp khác hẳn với cái khôi-hài của chúng tôi.

À, thưa ông, đối với vấn đề « phụ-nữ chủ-nghĩa (le féminisme) » ý kiến của ông ra làm sao?

— Tôi là một bạn đồng chí nhiệt-thành đa cô! Phụ-nữ chủ-nghĩa là một sự tự-nhiên có trong lịch-sử tấn hóa, nó chẳng có gì là chương kỳ hết.

Ông V. vụt hỏi:

— Còn những nữ-sĩ, đối với họ ông tưởng làm sao?

Ông Dekobra cười mà đáp:

— Người đàn-bà chuyên lấy nghề làm văn là v đã bị một vết thương-tâm nào, nghĩa là họ không phải tự nhiên xu-hướng về nghiệp này.

Tôi vội vã nói:

— Ông tưởng không có hạng đàn-bà vì thương nghiệp ấy mới vào đó sao?

Ông Dekobra lắc đầu mà cười. Bà D. L. là một nữ-sĩ cũng nhận như vậy. Ông V. cũng thế. Tôi thì lắc đầu mà cười. Mấy « bác » này hẳn còn thiên-kiến về đàn bà!...

Ông V. nói:

— Nhiều người không biết chữ than với tôi rằng: « Mấy ông khi đau đớn có thể tỏ nỗi lòng của mình bằng ngòi bút cho đỡ đau, còn chúng tôi khi khổ tâm chỉ phải ôm cứng khúc trong mình, bật uất ức khó chịu ». Ông nghĩ sao?

Thì ông Dekobra mỉm cười mà đáp lại một câu rất ngộ:

— Vậy thì mấy người này chỉ có nước mất tiết mà không có nước mắt bằng mực!

Ông V. hỏi tiếp:

Comité de Secours aux victimes du Typhon de Binh-dinh

Un Comité composé des personnalités Annamites suivantes:

S. Exc. Vương-tử-Đại, Hiệp-tá, ancien Ministre de l'Empire d'Annam, Officier de la Légion d'Honneur..... *Président*

M. Trần - tri - Tân, ancien Conseiller provincial..... *Membre*

M. Nguyễn-văn-Tôn, Conseiller Municipal de Quinhon..... *Membre*

M. Trần-sanh-Thai, Industriel à Quinhon.....

Trésorier

s'est constitué à l'effet de recueillir et distribuer des secours aux victimes du typhon du 1er Novembre 1933, qui a causé dans la seule province de Binh-dinh cent décès et des dégâts évalués dès maintenant à plus de Cinq cent mille piastres.

Le Comité adresse un pressant appel à toutes les personnes susceptibles de concourir à cette œuvre de charité et d'assistance.

Les dons doivent être adressés à S. Exc. Vương-tử-Đại, Président du Comité de Secours aux victimes du Typhon de Binh-dinh (Quinhon-Annam).

Quinhon, le 8 Novembre 1933

Le Président du Comité,
Vương-tử-Đại

Vu:

Le Résident,
Thiabeau

— Xin lỗi ông, tôi có thể biết rằng ông đã có gia đình chưa?

— Không, tôi chẳng có lập gia đình. Mà có lẽ trọn đời tôi, tôi thờ chủ-nghĩa độc-thần. Người văn sĩ sống cho cả trăm cả ngàn người, không thể hy-sinh cho một người được.

Tôi đáp:

— Thế là ông sống cho độc-giã, không sống riêng cho ông?

M. Dekobra nghiêng mình mà cười.

Thình lình đồng hồ gõ một giờ khuya. Chủ đã mệt mà khách thì cũng không khỏe gì, chúng tôi dừng dậy kiểu ông Dekobra mà về, chúc ông đi được bình an và may mắn. Còn ông thì hẹn hội ngộ với chúng tôi trong ba tháng sau...

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Nhơn buổi nhóm của các nhà sáng lập Nữ-lưu Học-hội

Ngày chúa-nhật tuần trước, có bạn Nguyễn-thị-Kiểm và chúng tôi đã được hân hạnh họp nhau với các bạn nam-nữ qui danh sau này:

Quý bà: Bác-vật Alexis Lân, bà giáo Võ-văn-Dâm; Bác-sĩ Nguyễn-văn-Nguyen; Trương-văn-Huân chủ trường thêu. Quý cô: Nguyễn-thị-Khương, Lê-kim-Huê. Quý ông: Trạng-sư Dương-văn-Giáo, Nguyễn-đức-Nhuận chủ-nhiệm P.N.T.V.

Đề mục nghị sự buổi nhóm hôm nay có mấy điều đơn-giản lắm:

Hết thấy các nhà hiện diện kẻ trên này trong đó ông trạng-sư Dương-văn-Giáo là một bạn cảm-tình sốt sắn của phụ nữ chủ-nghĩa — đều cho rằng việc lập Nữ-lưu Học-hội là một việc làm cần kíp trong cảnh ngộ ngày nay.

Xem đó thì từ lý-thuyết bước sang thiết-bành, chị em đã tiến được một bước.

Chị em nghị-luận rất vui vẻ và có trật-tự, đó là chứng cớ tỏ ra rằng gần đây phụ-nữ đã tham-dự vào việc làm công-cộng, đã tự biết cần phải có kỷ-luật trong khi hội-nghe, đã hiểu rằng muốn cho lời bàn có kết-quả, thì không nên bàn phiếm.

Ông Dương-văn-Giáo cũng có tỏ bày cái ý-kiến hạp với chỗ thấy biết của báo Phụ-nữ Tân-vân, ông muốn cho Nữ-lưu Học-hội có một Ban bạn đàn-ông hưởng ứng.

Chị em xường-xuất Nữ-lưu Học-hội mời trạng-sư Giáo là đã hiểu rằng cần phải có bạn đồng minh đàn-ông. Tuy vậy mà phần nhiều bạn gái tỏ ý muốn giữ phần đại-da số trong các cuộc tổ-chức của nữ-lưu. Điều này tưởng lại rất là chánh đáng.

Lời bàn của trạng-sư Giáo được chị em chăm chúc thiết hành.

Nữ-lưu Học-hội mà thành lập rồi thời tất cả các ông có học chuyên môn và phổ-thông học thức hoàn-bị sẽ được mời dự vào công-trình huấn luyện của học-hội.

Chúng tôi bao giờ cũng muốn có bạn đàn-ông biểu đồng tình giúp sức. Nhưng chúng tôi cũng muốn giữ cho đàn-bà chiếm phần quan trọng trong cuộc chỉ-huy của học-hội.

MADAME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

HỘI ĐỒNG-BÀO! NÊN CỨU GIÚP ANH EM BỊ BÀO



Anh em chị em trong nước đọc báo chắc đã hay tin ở Trung-kỳ bị bão to, nhất là miệt Qui-nhơn, Sông-cầu, chết người hại của không biết bao nhiêu mà kể.

Nội một tỉnh Bình-dịnh đã có 100 người chết và sự thiệt hại tính ra trên 500.000 đồng.

Lâu nay ở Trung-kỳ cũng thường bị bão, nhưng chưa có trận bão nào lớn bằng trận bão hôm 1er Novembre mới rồi.

Không phải nói chắc anh em chị em trong nước cũng biết rằng Trung-kỳ là xứ nghèo nàn hơn hết Nam Bắc. Biển rộng, núi cao, dân đông, đất hẹp, cái cách sanh-hoạt của anh em Trung-kỳ thiệt là khó khăn từng

hơn ta bội phần. Hôm nay, trong lúc cả nước đều mắc nạn kinh-tế khủng hoảng, dân ta đồ khổ không biết bao nhiêu, Trung-kỳ lại bị bão, người chết, nhà trôi, súc vật mùa màng bị nước lồi cuống sạch bách thì lại thêm khổ khổ đến bực nào?

Ngày 8 Novembre, ở Qui-nhơn có lập một ban Cứu-tế để cứu giúp những người bị bão, do ông Vương-tử-Đại làm Hội-trưởng.

Một miếng khi đói bằng một gói khi no, chúng tôi ước mong các nhà từ thiện Nam Bắc tương nghĩa đồng-bào thương người mắc nạn, quyền tiền cứu giúp anh em trong lúc chiếu đất màn trời cơm chẳng có ăn, áo không có mặc.

P. N. T. V.

Quyên cho tiền hoặc vật thực xin gửi cho ông: **Vương-tử-Đại Hội-trưởng Ban Cứu-tế Qui-nhơn (Annam)**

Ong Bửu-Đình ở đâu?

Gần đây có tin đăng trong báo Tây và báo quốc-âm hằng ngày nói rằng: « Ông Bửu-Đình khi ở Côn-nôn vượt ngục lần thứ hai, phải nổi trôi đói khát trọn 27 ngày trên biển mới tấp được vào vịnh Xiêm-la. Hiện nay ông Bửu-Đình đang tu trong chùa ở Petcha-Boury là một tỉnh nhỏ trong nước Xiêm. Ông đã cạo đầu và mặc áo vàng giống hệt thầy sãi Xiêm... »

Cái tin trên đây có lẽ là tin đồn huyễn, không căn cứ vào đâu.

Bà Bửu-Đình đang ẵm con thơ dựa cửa trông chông, khi hay tin này bà cũng có ít nhiều hy-vọng, nên viết thư cậy Bồn-báo nhân tin sau đây, nếu ông Bửu-Đình quả thiệt còn sống đang ở Xiêm hoặc ở đâu, hoặc ai biết ông Bửu-Đình ở đâu, xin vui lòng mách bảo tin này cho ông hay.

ÔNG BỬU-ĐÌNH ĐƯỢC AN XÁ

Nhơn dịp vua Bảo-Đại về nước, bà Nguyễn-thị-Hiếu tức là bà Bửu-Đình ở Gocong có xin an xá cho ông Bửu-Đình.

Bà Bửu-Đình có cho Bồn-báo hay là đã được chỉ-du an-xá; song Bồn-báo chưa có bằng cứ gì

quả-quyết, nên có viết thư hỏi ông Thượng Phạm-Quỳnh. Ngày nay Bồn-báo đã được tin trả lời, xin đăng nguyên-văn để làm bằng cứ chắc-chắn và cảm ơn quan Thượng Phạm có lòng tốt cùng Bồn-báo.

Palais Impérial

Huế, le 4 Novembre 1933

Cabinet Civil de Sa Majesté

御前文房用箋

A Monsieur Ng.-đức-Nhuận, Directeur du P.N.T.V.

48, Rue Vannier — SAIGON

Quý ông Nguyễn-đức-Nhuận,

Tôi có tiếp được thư của quý-ông đề ngày 21 Octobre 1933, hỏi thăm việc Tạ-Đình (tức Bửu-Đình) được Hoàng-Thượng ân-xá và có dính theo bản sao-lục Chi-Chuẩn về việc ấy.

Tôi sức cứu bản sao-lục ấy quả y như nguyên-bản và Tạ-Đình đã được Hoàng-Thượng Gia-ân cho huân-án tha về giao cho phủ Tôn-Nhơn kiểm-cổ, đợi ngày sau xét ra thiệt có lòng hối-quá, thời phủ Tôn-Nhơn sẽ tâu xin cho phục-hồi Tôn-tịch.

Vậy xin phúc lại để quý-ông biết.

Nay kính phúc
PHẠM-QUỲNH

NỮ-SĨ PHÁP

(Tiếp theo số 224)



Ở thế-kỷ thứ 17, ta đã thấy có phong-trào nữ-sĩ nổi lên. Qua thế-kỷ thứ 18, cái phong-trào đó lại càng thêm mạnh-mẽ và có ý-nghĩa hơn nhiều. Nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 17 chỉ mới biết tiêu-khiển bằng văn-chương, câu chuyện trong sa-lông tuy có thanh-cao đài-các mà vẫn chưa qua khỏi được những vấn-đề xã-giao, tâm-lý và tình-cảm.

Qua thế-kỷ thứ 18, nữ-sĩ sẽ không phải là nữ-sĩ trơn, mà thường lại là nữ-sĩ kiêm triết-học, hoặc là đồng chí của bạn trai trong những công-cuộc vận-động về xã-hội hay chánh-trị.

Tuy nhiên, mỗi sự tiến-hóa đều không phải như đất mà có ngay được. Nói chuyện về nữ-sĩ Pháp ở thế-kỷ thứ 18, ta phải chia ra ba thời-kỷ khác nhau.

Thời-kỷ thứ nhất, những sa-lông vẫn còn là cái dư-ba của người trước và những nữ-sĩ như: bà công-tước Du Manie, bà hầu-tước Lambert, Tenein phu-nhơn, v. v... tuy cũng là những bậc nữ-lưu đài-các, có học, có tài, có sự-nghiệp chút đỉnh trong văn-chương, song chưa có gì khác với những nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 17. Đến thời thứ hai, như có phong trào triết-học nổi lên mà câu chuyện trong sa-lông đã thấy đổi phong-vị, cùng các bà chủ sa-lông cũng thấy hoạt-động khác xưa.

Phong trào triết-học là gì?

Nguyên ở thế-kỷ thứ 18, cái chế-độ xã-hội đã có mọi biến đổi vì tội phủ-hào nổi lên muốn đương đầu với phe qui-tộc và thầy tu. Lại thêm có những tay văn-hào tư-tưởng cấp-tiến để gây nên một cuộc cách-mạng về tinh-thần đặng chiến-đấu với những phong-tục hủ-bại và những thành-kiến sai lầm trong xã-hội. Cái luận-điệu và cái triết lý của họ là như vậy:

« Chúng ta hãy dẹp bỏ những chuyện trên trời mà nói tới chuyện của ta, hay dẹp bỏ những vấn-đề tôn-giáo và luân-lý lại để lo sửa đổi những pháp-luật của các tòa-án nó có thực-tiếp quan-hệ đến ta, để thay đổi những chế-độ chánh-trị mà ta phải sống với hằng ngày, để bãi trừ những sự bất-bình-đẳng trong xã-hội v. v... »

Cái triết-lý đó cái ảnh-hưởng của nó thiệt là mạnh-mẽ vô-cùng. Được vậy là nhờ ở sức hoạt-động của các nhà triết-học. Những nhà này do

nhà duy-vật Diderot làm đầu có chung tài góp trí với nhau làm ra một bộ sách, kêu là Bách-khoa tự-diễn (Encyclopédie), gồm có những bài khảo-luận về văn-học, khoa-học và triết-học, mục-đích là để truyền-bá tri-thức và để giác-ngộ quần-chúng.

Bách-khoa tự-diễn tự-nhiên là không được thông thả lưu-hành vì là không vừa lòng những nhà đương-đạo. Song nó vẫn ngấm-ngấm rải-rác ở khắp cùng nước Pháp và truyền lan ra ngoại-quốc nữa.

Được vậy cũng một phần lớn nhờ ở những nhà sa-lông có các nữ-sĩ trợ-lực cho nhiều lắm. Thời-kỷ này có ba nhà sa-lông trứ-danh hơn hết là: sa-lông của bà Geoffrin, sa-lông của bà Du Defand và sa-lông của cô Lespasse.

Những sa-lông này đều là những chỗ đi lại của các nhà triết-học, và thường là những chỗ tích-trữ và nơi phát hành của Bách-khoa tự-diễn. Chính bà De Geoffrin có quyền một số tiền lớn cho tự-diễn, và hết thảy các nữ-sĩ ở thời-kỷ này đều là bạn đồng-chi trung-thành và đặc-lực của những ông: Voltaire, Montesquieu, Diderot, d'Alembert, v. v...

Đến thời-kỷ thứ ba, vào cuối thế-kỷ thứ 18, nghĩa là từ hồi Cách-mạng mới tiếm-tàng phát-động cho tới hồi Dân-quốc thành-lập, thì những sa-lông lại phần nhiều là của những bà vợ các tay chánh-trị. Ở đây họ không nói chuyện văn-chương nữa mà họ chỉ nói chuyện chánh-trị thôi. Họ cũng tu hiệp anh em, họ cũng thết ăn, thết uống, song anh em chỉ là những người trong đảng mà nữ-sĩ chủ-tịch thường lại là cái linh hồn rất mạnh mẽ của những cuộc tu-hiệp đó. Tỷ như đảng Girondins có Roland phu-nhơn, thiệt là một bậc nữ-lưu hiềm có. Bà không những là một người rất thông-minh lanh lợi, lại còn là một người rất nhiệt-thành sốt sắng với việc đảng, việc nước. Bà nói chuyện có duyên mà diễn-thuyết lại hùng-hồn. Bà bị nghịch đảng kết án phải chết trên đoạn đầu đài, mà chết một cách rất can-đảm anh-hung. Trước khi đầu rơi khỏi cổ, bà còn nói lại được rằng:

« Ôi tự-do! Nhơn danh mà người ta phạm vào biết bao nhiêu tội ác. »

Lúc ở tù bà viết được "một bộ" « Kỷ-ức-lục » (Mémoires) nó là cái tiểu sử của một bác anh-thư, mà cũng là cái tiếng nói của một tâm linh-hồn lỗi-lạc.

Nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 18 tuy có hoạt động nhiều cho xã-hội mà không trừ-thuật được mấy cho văn-học. Những tác-phẩm của các nữ-sĩ ở thế-kỷ này chỉ gồm được ở những thơ từ, ký ức, hay được năm ba bộ tiểu-thuyết không giá-trị là bao nhiêu. Đối với nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 17, thì nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 18, chỉ mới tiến hơn về tánh cách chứ còn sút kém về văn-nghệ nhiều lắm.

Nguyên có lẽ như vậy :

Thời-kỷ nhứt-hươg ở thế-kỷ thứ 16 đã khiến cho văn-học Pháp được tiếp-xúc với cái tinh-hoa của nền Cổ-học La-Hi, song cái tinh-hoa đó tới thế-kỷ thứ 17 mới thật là thâm-nhập vào văn-nghệ đủ cấu-tạo nên được những công-trình kiệt-tác. Ấy là nhơn cái ảnh-hưởng của thời-đại mà văn-sĩ với nữ-sĩ ở thế-kỷ này làm nên sự-nghệ.

Qua thế-kỷ thứ 18, xã-hội đã có những cuộc biến-cách quan-trong thì văn-học cũng phải có những khuynh-hướng khác xưa. Những khuynh-hướng đó, đã có nói ở trên đây và chỉ là những khuynh-hướng phá-hoại. Phá-hoại cái xã-hội đề kiến-thiết nên một cái xã-hội mới, thì cũng nghĩa là phải gián-đoạn với cái văn-học cũ để khai-đạo ra một cái văn-học mới vậy.

Cái văn-học mới đó, thế-kỷ thứ 18 chỉ là sự-bị mà tới thế-kỷ thứ 19 mới thật là hoàn-thành.

Thế-kỷ này mới thật có những nữ-sĩ trừ-danh và có những công-trình vĩ-đại.

Ngay từ đầu thế-kỷ đã có De Stael phu-nhơn mà ta có thể cho là một nhà nữ-sĩ vô-tiền tuyệt-hậu của nước Pháp.

Công-trình văn-nghệ của nữ-sĩ thì nhiều lắm, song danh tiếng nhứt có những bộ sách này :

Delphine, Cornine (tiểu-thuyết), Văn-học-luận (De la littérature) và Đức-quốc-luận (de l'Allemagne).

Trong tiểu-thuyết của bà thường thấy tả đến một hạng phu-nữ cao-đẳng (femme supérieure), có phẩm cách hơn đời mà không được xã-hội hiểu biết và thấu-dung để thi-thố cái tài-ba chí-khi của mình. Phu-nữ cao-đẳng chẳng qua là cái bình-ảnh của phu-nhơn. Phu-nhơn vẫn có những lý-lưởng cao-xa mà đem ra thi-thố hành-thi lại gặp trở-lực của xã-hội (hay nói cho đúng là của Napoléon Hoàng-đế). Viết sách đề-phản-đối xã-hội, phân-đối xã-hội vì cái quyền-lợi của mình, há chẳng là một người đi tiên-phong cho những nhà vận-động nữ-quyền bây giờ sao ?

Sách « Văn-học luận », là công-trình của một nhà bác-học kiêm phê-bình, đã ảnh-hưởng sâu xa đến những tay phê-bình trừ-danh về lớp sau như Villemain, Ste Beuve, v. v..

Sách « Đức-quốc-luận » nói đến văn-học, triết-học, mỹ-thuật, thi-ca của nước Đức một cách rành-rẽ châu-đảo, giúp cho người Pháp được biết tới văn-hóa Đức nhiều lắm.

Sau bà De Stael, không có nữ-sĩ nào theo kịp bà cả. Bà Récamier chỉ có ảnh-hưởng đến văn-nhơn mà không có sự-nghệ vào văn-học. Còn những bà Necker de Saussure, Desbordes-Valmore, Guizot, v. v... cũng có trừ-tác được ít nhiều sách-vở, song chẳng có gì là đặc-sắc phát minh.

Tới giữa thế-kỷ thứ 19 mới lại nảy ra được một bác thiên-tài trong làng văn-nữ-giới.

Đấy là nữ-sĩ Georges Sand. Georges Sand chỉ là một cái biệt-hiệu. Tên thật nữ-sĩ là Lucile Aurore Dupin. Nữ-sĩ là một người rất đa-tình, đa-cảm, có một cảnh đời lãng-mạn vô cùng. Chính nữ-sĩ đã làm cho Alfred de Musset phải thất-tình thất-vọng mà suốt đời chỉ những khóc ngẩn, than dài, gây nên những câu thơ tuyệt-tác.

Nữ-sĩ sở trường về lối văn tiểu-thuyết và trừ-tác rất nhiều.

Phần nhiều là bi-tình tiểu-thuyết, lý-lưởng tiểu-thuyết, song cũng có những xã-hội tiểu-thuyết, trong có nói đến tinh-cảnh của thợ thuyền lao-động. Văn viết trôi chảy, nhẹ nhàng, lắm chỗ rất hùng-hồn, thống-thiết. Tương-truyền nữ-sĩ viết văn rất mau, hề có hững là hạ bút nên văn, mà thường bà đầu viết đó, có khi viết cả trên bia-sách trên bao thơ, trên giấy gói hàng, trên những biên-lai ; nên người ta đã ví cây viết của nữ-sĩ như một cái vòi máy nước.

Một nhà phê-bình Pháp đã phê-bình G. Sand như vậy :

« Ở bậc văn-sĩ thiên-tài đó, ta kiếm hoài mà cũng không thấy dựng tác-giả, vì chính thật không có tác-giả đâu cả. Dừng nghĩ gì lời một văn-phái nào, một ông thầy nào, hay một thể văn nào. Đấy chỉ là một người đàn-bà đã nghe ngóng cái sanh-hoạt của mình mà diễn-tả ra bằng một lối văn của Trời cho. Nàng hô-hấp thể nào thì nàng viết văn cũng vậy. Thế thì có gì là lạ nếu nàng đã sáng-tạo ra được một giọng nói đặc-biệt của nàng, nếu, dưới mắt vui thỏa của ta, nàng đã cho chảy một giọng văn-từ vừa thanh-khiết, vừa thâm-trầm, cũng như một giọng sông bình-tĩnh vừa chảy vừa lời theo những cái hình-ảnh từ hai bên bờ phản chiếu xuống. »

(Còn tiếp)

THIẾU-SƠN

Y-khiên tôi đòi với câu hỏi: đàn bà đàn ông chơi với nhau như bẻ bạn có được không ?

.....

Báo Phụ-nữ Tân-văn, số 212 (17-8-33) có bài của Văn-Anh gửi câu hỏi này : « Đàn bà đàn ông chơi với nhau như bạn » có được không ? Một câu hỏi quan-hệ đến vấn đề nam nữ giao-tế là một sự tiến-hóa của chị em phụ-nữ ngày nay, vấn đề này bàn đến cũng có ích song bàn không khéo thì có hại nhiều. Văn-Anh không có nghĩ đến chỗ ấy, ngay đến cái đề cũng là một cái hai « Đàn-bà đàn ông chơi với nhau như bạn » có được không ? ; câu hỏi đã đem một cái ngờ vực cho các bạn nam-nữ, cho vài người không bao giờ tưởng đến câu hỏi như vậy.

Bài của Văn-Anh chỉ trích những ý-kiến của một số nam-nữ rồi kết luận theo cái lẽ đúng, chứ không bàn đến cái ý-nghĩa của sự giao-du của nam-nữ, kẻ mấy nguyên-nhân sự sai lầm và chỉ ra mấy phương-pháp để sửa đổi, để diệt cái hại ấy.

Một tờ tạp-chí đề riêng cho bọn đàn-bà sang ở Pháp, Le Journal de la Femme, độ nọ cũng có gửi vấn đề này mà bàn. Cũng hỏi như Văn-Anh, cũng chép ý-kiến của một số đông nam-nữ, mấy người sau đây là mấy tay « cũ » trong làng văn. Thì ra mấy người này cũng nói rằng, nói suông, nói bông-lông mà thôi.

Nay tôi lấy làm vui lòng mà trình với độc-giả một bài của Tô-Nguyệt, một bạn gái, bàn về vấn đề nam-nữ giao-du một cách rõ-rệt, châu-đảo, có thể nói là một cách hoàn-toàn.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM



Câu hỏi bao quát chỉ xã-giao chung của hai giới hiện thời. Trong cuộc giao thiệp này gồm :

a) Trai chưa vợ, gái chưa chồng ;

b) Trai có vợ, gái có chồng ;

Nghĩa chữ « bạn » đây cũng là nghĩa rộng. Ý nói cách giao-du chung mới là đúng.

Hai hạng này có ba đẳng bạn :

A - Quen biết thường, gặp nói chuyện qua loa ở đám này tiệc khác, hoặc liên lạc với nhau bởi công việc làm ăn (đồng nghiệp) ;

B - Người cùng mình thân về một phương diện nào (point de vue) ; hoặc giống nhau ở tánh tình ; hoặc thích nhau ở văn chương, hoặc hợp nhau ở

tư-tưởng, hoặc đồng cùng nhau một chí hướng, một mục đích ;

C - Giống nhau, hợp nhau một phần rất lớn ở mọi phương diện, đối với nhau bằng tình bạn thâm trầm.

Xem đó đủ rõ trường-giao thiệp của hai giới ngày nay là rộng. Vậy trước khi muốn biết đàn-bà đàn ông chơi với nhau như bạn bè được không, tôi xin lấy tư cách và mục đích thường của hai giới mà giải quyết.

Tư cách kẻ giao thiệp.

a) Bên trai số khá đông hay thả ngôn-tan-tĩnh khôn khéo đủ đường.

b) Bên gái, bình lớn nhứt hay cảm, kém đo lường, kém nghị-lực, nên mau tin, hay nghe.

Mục đích sự giao thiệp.

a) Bên trai phần đông mục đích trước nhứt tìm người đẹp, hay nhiều duyên-duyệt. Hạng công-tử bột, hay học đòi chú Sở muốn lợi dụng lòng cảm, tánh hay tin, hay nghe của chị em để mong thỏa lòng dục.

b) Bên gái, hạng là lời như Đắc-Kỷ thì rất hiếm, nhưng phần khá đông chị em ham mến nhứt lời nói êm tai văn-chương trầm bổng (cuộc giao thiệp đây hẳn chỉ hạng trung-lưu có học, đương ở vào tuổi thiếu-niên hay thanh-niên), tiếng đàn êm tai... và ưa mặt (thích nói chuyện với những người có duyên sắc).

Bởi những chỗ một bên chị em ta thiếu một ít đức tính, một bên khéo lợi dụng chỗ thích muốn của chị em nên ta thường thấy lắm « điều » trên bực trong đầu rồi lại cái hai về phụ-nữ ; một nguyên-nhân lớn nhứt của phần đông chơi trơn với nhau không được (bị lừa hay sanh chuyện oan). Muốn trừ hai ấy, chị em ta cốt nhứt phải tự-trị cho được lòng cảm, và lời ham muốn kể trên, phải có mắt xét người, phải có nghị-lực, quả quyết, phải nghiêm mà vui... Chị em nào đủ chừng ấy đức tánh, trong xã-giao rộng mới có thể chơi với hạng đàn ông kể trên mà không sanh chuyện. Hạng ấy đối với ta chỉ phục ta thôi. Còn cái hạng bị lừa mà thiệt danh-giá, hay sanh oan, không thể nào có được.

PHỤ NỮ TAN VẠN

Chơi với bạn trai, chị em phải dự bị mục đích rõ ràng, chờ lấy những lối bịp muốn như trên làm tiêu chuẩn. Mục đích thường như là hiểu biết tâm tánh kẻ khác giới. Một đảng ta học người dục cương quyết, dục đồng cảm v. v... Một đảng ta đem dục khoan hòa, dục thâm, dục đàm của ta sẵn có mà cảm hóa lại người. Hai giới chơi với nhau ích lớn nhất là khéo cảm hóa nhau ở chỗ tánh tình đó. Bạn trên gọi là bạn xã giao thì đúng. Có đủ tư cách chơi với nhau vẫn là bạn trợn được (không gây oán mà cũng không bị lừa).

Đã không mở đường giao thiệp thì chơi, mà đã giao thiệp cốt nhưt chị em ta phải lựa người mà ta thật hiểu là đúng đắn, có tư cách ít nhiều hoặc có vợ hay chưa (bằng cách gián tiếp của anh em, chúng bạn ta tin cậy). Giao thiệp cần cho rộng mới đỡ sự lăm. Do đó mà ta có ít nhiều bạn có ích cho ta hay hợp ta ở một phương diện nào. Chơi cách ấy để rộng đường nghe thấy, bổ ích cho ta mỗi phương diện. Chị em, anh em lòng còn trinh bạch mở rộng xã giao theo lối này vẫn thật tinh chơi với nhau như bạn bè được. Trong bạn trai đủ tư cách, đúng đắn, có học như ta không bao giờ thả ngôn đều giả.

Trong một giới với nhau suốt đời của một phần đông anh em, chị em chưa hề đã có cái may gặp một người bạn thật gọi là tri kỷ (tri giao và tâm giao) nữa là khác giới! Cũng bởi chỗ hiếm hoi ấy mà hai người khác giới lòng còn trinh bạch gặp nhau không thể nào vui đập được mỗi lứa ái tình ngấm ngấm đỏ. Nên đến trường hợp này chơi với nhau như bạn trợn chỉ còn một ngã: gái hay trai ái tình đã có chủ, hay có vợ có chồng rồi. Hạng này vẫn chân thành lấy tình bạn thanh cao mà đãi nhau.

Tóm lại đàn bà, đàn ông vẫn chơi với nhau như bạn trợn trong trường xã giao rộng được cả.

T.B. — Nam nữ gặp bạn quý thật lấy lễ chính thức mà lập gia đình, cái « thói chơi trợn » không phải là điều bất chính. Trong tình bạn nở hoa chân ái tình lòng dục của hai bên không phải là không có vì « ái tình thích tới chỗ hợp » (L'amour tend à l'union). Tuy vậy hai bên lúc nào cũng đủ sức mạnh chống chọi với mình.

Tố-Nguyệt

Chớ quên



Dấu TỪ-BI

BÀ CON NÊN CÂN THẬN Mây tiếng xưng hô thường dùng sai

Gần đây, chúng tôi thấy có nhiều người dùng những chữ, những tiếng rất tầm thường dễ hiểu, mà lại dùng sai bét, khiến cho người nghe hay đọc tới, phải lấy làm chường tai gai mắt quá chừng.

Lịnh lang, lịnh ái

Ngồi nói chuyện với người nào, nếu ta hỏi :

— « Lịnh lang hay lịnh ái năm nay được mấy tuổi ? » Nghĩa là con trai hay con gái của ông, năm nay được mấy tuổi ?

Hai tiếng này chỉ được dùng với người đang ở trước mặt mình, đang nói chuyện với mình thôi, thế mà chúng tôi thường thấy có người nói : « Lịnh lang, lịnh ái của ông X... Lịnh-lang, lịnh-ái của tôi, hay là : thầy B... lịnh-lang của ông T... có R... lịnh-ái của ông N... ».

Đọc mấy cái « Hỉ-tin » đăng trên các báo, chúng tôi thường gặp sự dùng không đúng nghĩa hai chữ lịnh-lang lịnh-ái này, thậm chí có một ông thầy thuốc Bắc kia lại dùng đến câu : « lịnh-quí-tử của tôi vãng duyn cùng lịnh-trưởng-nữ của ông M... » mới lại càng quái hơn nữa.

Theo ý chúng tôi nghĩ, khi nào gặp dịp phải dùng đến hai chữ ấy, ta cứ nói tiếng « mẹ đẻ » của ta, là « con trai » « con gái » của tôi hay là của ông, nó đã rõ ràng, không trật, mà cũng chẳng có khiếm-nhã chi hết.

Ví dụ ta đặt một cái Hỉ-tin như vậy : « Đến ngày 24 Novembre 1933 tôi sẽ định hôn bạn cho con trai tôi là Võ-văn-Năm cùng con gái ông Y... là Lê-thị-Sáu văn văn » có phải là gọn gàng dễ hiểu hơn không ?

Bồn-báo, quí-báo

Chữ « bồn » cũng như chữ « mon » chữ « notre » ; chữ « quí » cũng như chữ « ton » chữ « votre » của Pháp.

Người ở nhà báo hay hiệu buôn, thường nói Bồn-báo, Bồn-hiệu, nghĩa là báo của tôi, hiệu buôn của tôi, còn đọc-giả hay bạn hàng đối với nhà báo, hiệu buôn thì lại phải nói Quí-báo, Quí-hiệu, nghĩa là báo của ông, hiệu buôn của ông, thế mới đúng.

Hai tiếng tầm thường này, chúng tôi cũng thấy lắm người dùng sai luôn. Gởi thư mua báo, lại nói : « Xin Bồn-báo gởi cho tôi mua 1 năm... » hay : « Xin Bồn-hiệu gởi cho tôi mua 1 cái nón... »



AI cũng biết từ năm 1926, và nhưt là từ cuộc khủng-hoảng kinh-tế tới nay, ở Namkỳ nổi lên một cuộc vận-động tôn-giáo rất to-tát.

Cao-Đài, Minh-Lý, Minh-Tân, Đạo Phật Thích-Ca, Di-Đà, văn văn, chỉ này phái kia đua nhau ra đời, gây thành một quang-cảnh rất lạ ở miền Nam.

Trước kia, nghĩa là trước cuộc vận-động tôn-giáo này, người tu-hành ở Namkỳ, ngoài các cố-đạo, có lẽ chỉ còn có thầy chùa và có vài, xưng mình là đệ-tử của Phật. Ai cũng biết rằng hàng tu-hành này không hề được kính-trọng bao giờ. Các báo quốc-ngữ của mấy ông Nguyễn-chánh-Sắt, Nguyễn-tử-Thức, văn văn, không hề có cảm tình với kẻ « xuất gia đầu phật ».

Thình lình ! này ra một giai-cấp tu-hành mới ở Saigon và Luc-tinh ! Ngày nay, bọn « sư » không phải là người vô-học cả ; hay là chỉ muốn tìm kế sinh-nhai về nghề làm thầy chùa như trước cả. Sư ngày nay ở Namkỳ « văn-minh » lắm : có sư nói tiếng tây giỏi ; có sư hùng biện cao đàm về các vấn-đề triết-học, xã-hội. Xét lai-lịch của họ thì thấy trước khi « xuất-gia », họ đã từng ở trong quan-trường, giáo-giới, chánh-giới. Phần nhiều vì gia-thế suy-sụp rồi sanh chán đời mà đi tu. Trong bọn tăng-lữ mới, một số đông là phụ-nữ.

Đàn-bà vào chùa, sự ấy vẫn không lạ.

Ông Nguyễn-lưu đã thuật chuyện xuất thế của Thủy-Kiều. Bà chim bầy nòi, không thể sống dưới quyền áp chế của Hoạn-Thơ, Kiền làm tín-dồ của Phật.

Ở xứ ta xưa nay vẫn có đàn bà đi tu. Ấy là những người muốn trốn sự tàn-bạo của xã-hội,

PHỤ-NỮ' VỚI CUỘC VẬN-ĐỘNG TÔN-GIÁO Ở NAM-KỲ

Bài lại của bà B.T.H.

của gia-đình, của cái tự-nhiên (bình-tật, văn văn) mà đi tu.

Đàn bà vào chùa không lạ. Là chỉ là cái trào-lưu tôn-giáo ngày nay đấy thôi !

Tôi đổ ai có thể tìm được thời-đại nào trong lịch-sử Annam mà có nhiều phụ-nữ trong hàng học-thức đi tu như bây giờ ?

Ai không tin thì vào chùa của các chi-phái mà xem ! Ai không tin thì thử đến hỏi chuyện các cô vài tân thời.

Mỗi một nhóm là một phái, có lối xếp-đặt về sự hành lễ khác nhau. Văn-chương và tin-diệu cũng có chỗ sai-biệt ; vì thế họ mang danh khác nhau để biệt lập trong cái phong - trào to-tát bấy giờ.

Nhưng vậy, dầu cho có vài mới ở về phái Cao-Đài, Minh-Lý, Minh-Tân, hay Rama Christa — Thiên-chức, có cũng nói giống nhau về vấn-đề : Tại sao đi tu ?

Đời giả dối mà tranh danh lợi làm gì ? Hay là : đời gần hết. Tổng chi là yếm-thế chủ-nghĩa cả.

Nếu tò mò hỏi kỹ hơn để hiểu một cách đích-xác về nguyên-nhân đã run-rủi bọn phụ-nữ ấy vào cõi tu-hành, thì ta sẽ biết thêm nhiều câu chuyện đáng chú-ý hơn là câu nói bông lông : đời gần hết.

Người thì vì bệnh bất trị mà tu ; kẻ thì bất như ý về sự tình-duyên. Lại có người nhơn cửa nhà sa sút quá mà lánh trần.

Nói rút lại, phần đông chị em vì cái vấn-đề sinh-tồn mà đi tu. Sự sống của chị em bị ức-bách ; điều-kiện phần-tầu rất là khó khăn, chị em chịu thua mà vào ẩn trong chùa chiền. Trong đạo bình

TÌNH TRẠNG CỦA MỘT SỐ ĐỒNG DU HỌC SANH ANNAM TẠI PHÁP

Bốn-báo đăng bài sau này của một bạn thanh-niên ở Pháp gửi về, để độc-giả được biết tình-trạng của một phần đồng du-học-sanh ta nguy-ngập là thế nào. — BỒN-BÀO

Học không phải là một việc khổ cho kẻ thanh-niên hai mươi tuổi. Song ngày ăn một bữa cơm năm quan, ở xứ lạ mà lạnh-lẻo như xứ Pháp, thời thật là lấy làm khổ mà học.

Thanh-niên Annam vào cái thời-kỳ biết muốn học nghĩa lý, và những nghề-nghiệp hữu ích; biết cho bằng-cấp một cái giá-trị đối-dịch thì lại gặp bước nguy nan như tôi vừa kể trên kia. Đây là tôi nói về số đông — vì tôi ở trong số này.

Anh em ở Đông-Dương trông ảnh học sanh Annam tại Pháp — *complet nĩ, pardessus*, vân vân, có lẽ sẽ lấy làm lạ về lời quả quyết trên này.

chiến-dấu để mưu sự sinh-tồn công-bằng cho nữ-giới, chúng ta thiệt mất một số người khá đông.

Những người hoạt-dộng nhất trong bọn tu-hành không thể cứ tung kinh niệm phật mãi cho qua ngày đoạn tháng; họ lại tuyên-truyền cổ-dộng cho nữ-giới đi tu! Như vậy mà ta thấy trên mặt vài tờ báo Nam-kỳ bày ra quang-cảnh lạ này: *báo chí đáng lẽ là cơ-quan phấn-dấu, lại biến thành ra cơ-quan cổ-dộng người đi tu.*

Không đâu. Phụ-nữ tuy là còn bị thiệt-thòi về mọi thứ lợi-quyền (kinh-tế, xã-hội); phụ-nữ vẫn không chịu mình là kẻ bại trận vinh-vien đâu! Chị em ta không thể vào chùa mà trốn cái bổn-phận phấn-dấu đâu!

Bởi vậy, chúng tôi cho rằng cuộc vận-dộng tôn-giáo ngày nay chỉ là cái triệu-chứng suy-vi của một hạng phụ-nữ và nam-tử. Chúng tôi xin khuyến khích chị em tránh con đường yếm-thế mà mạnh bạo tiến hành trong con đường phấn-dấu, về các phương diện xã-hội. Chị em ta thông-khở thật, vì trong xã-hội có nhiều nỗi bất công. Lẽ loi từng người một thì chị em ta sẽ yếu; nhưng nếu hợp-quần để diệt-trừ những nỗi bất bình kia, thì không khó gì; thì hạnh-phúc tinh-thần vật-chất của nữ-giới sẽ đạt được không sai.

Mme BUI-THY-HÒA

« Học trò đời xưa vận khổ chuỗi, bắt đom-đóm bỏ vào chai để lấy yển sáng mà học... Có đâu được sung sướng như các cậu bây giờ... Thế ra du-học-sanh Annam không có tinh-thần cao-thượng. »

Tôi biết người mình khao khát những sự siêu phàm bất tục, là vì cảnh-ngộ lịch-sử của xứ mình mà ra cả. Bởi khao khát những sự phi thường nên gặp chuyện thường không thể hiểu và không thể thấy.

Chỉ xin mời ông bà nào ưa cái luận-diệu trên này cứ sang Pháp ăn bữa đói bữa no, và phòng trọ không có lò sưởi rồi sẽ thấy có thể học được hay không. Học-sanh các nước đều khổ về nạn khủng-hoàng, mà khổ nhất là học-sanh Annam.

Tôi có nhiều anh em bỏ dở sự học lắm. Một người bạn tôi còn chờ một cái bằng nữa là đủ Cử-nhơn để làm giáo-sư (thanh-niên Annam có chỉ làm giáo-sư rất đông) được thơ nhà gửi sang bảo rằng:

« Con ơi, nhà nguy lắm! Mà xin học bằng không thểặng, cha không biết làm sao cho con về, vì hết cả tiền. Nhà sắp bị bán! »

« Thế thì con hãy cố xin vào đội lính Lê-dương! Bức thơ trên này của một ông điền chủ Annam bị sa sút gửi cho con... »

Tình-trạng học-sanh Annam (phần đông) đã khổ lắm!

Một phần sanh nhai về nghề đánh cá, vạ!

Một phần thả kiếm ăn về nghề nguyệt-hoa.

Một phần ăn bám vào bè bạn, mất hết thì giờ học hành.

HUYNH-LÊ



NHÂN-VẬT

Ông Quốc-Biểu

Nhơn ông Nguyễn-cư-Hiến, tự là Quốc-Biểu mới tạ-thế ở tư-thất của ông tại Tây-ninh, một tờ báo có đăng rằng: « Một bậc thi-bá Annam » vừa từ-trần.

Nói thật ra, cái địa-vị của ông Quốc-Biểu trong thi-giới Annam không thể định ra thế nào. Giỏi về nghề làm thơ tám câu, nhà thanh-niên thi-sĩ ấy không hề được trong Nam ngoài Bắc đều tuyền-tụng, cảm-phục hay là phê-bình. Bình-giá vốn quan tâm với mọi cái khuynh-hướng có ít nhiều vang bóng; cho lời những cái trào-lưu không được cảnh-ngộ và điều-kiện hay mà phát-triển cũng được chúng tôi lưu-tâm. Bởi vậy chúng tôi lại bàn về nhân cách nhà thi-sĩ đã viết mấy câu sau này trong *Công-Luận-Báo*, về năm 1922:

Ham sống nhiều người quên lẽ sống;

Sống làm người biết khó hay không?

Biết khó hay không thử hỏi dò:

Có cầu cái sống để lo no?

Cả ăn kiên kiên cùng ăn cá;

Cò cần ngao ngao lại cần cò!

Trong làng thi-sĩ còn tiếc lời tám câu của nhà Đường, ai đọc những câu trên này mà không nhận được cái đặc sắc của nó?

Quốc-Biểu cùng với một phái thanh-niên thi-sĩ muốn thoát khỏi lối nói du dương trầm trầm rất thanh hành trong thi-giới xứ ta. Bao nhiêu người trai trẻ ấy tiếp-xúc với sự tranh đấu khó khăn của dân chúng đương như đã thấy cái vô nghĩa lý của một thứ văn-chương ru người say giấc ngủ thoi-miên! Bởi thế mà tuy không dám đánh đổ Đường-luật, mà thơ của Quốc-Biểu và các bạn đã thoát hẳn cái giọng đưa ma trong làng thi.

Quốc-Biểu không những hay về thơ văn mà thôi đâu.

Những bài tản văn có ký hai chữ « Chánh-Đức » đăng ở *Công-Luận-Báo* hồi năm 1923 có đặc sắc lắm.

Làm ở sở Dạy-thép, Quốc-Biểu là người suốt đời lo lắng về bệnh tật và nạn nghèo. Tánh ham học, nhà thi-sĩ thiếu-niên ấy đọc sách chăm lắm.

TRONG TRƯỜNG DUA PHÚ-THỌ

Mày con số đáng sợ

Trước kia, mỗi năm hội đua-ngựa Saigon chỉ tổ chức cuộc đua ngựa nội trong 6 tháng mùa khô mà thôi, nhưng 2 năm nay, hết mùa khô rồi, hội lại bày thêm 6 tháng mùa ướt, kêu là *arriere-saison* nữa.

Hội đua ngựa làm như vậy thì trọn một năm không có chúa-nhật nào là không có cuộc đua, mà hề càng đua nhiều độ chừng nào thì hội càng thu lợi to chừng nấy.

Năm nay, 1933, mùa ướt khởi sự đua ngày 21 Mai đến 22 Octobre thì dứt. Tính ra có 23 kỳ đua, mỗi kỳ có 6 hoặc 7 độ, cộng chung hết thấy là 162 độ.

Trong 162 độ ngựa này, tiền công chúng đánh cá thường (*pari mutuel*) là 559.279\$ và tiền đánh Double Event là 136.618\$ cộng chung lại là 695.897\$.

Hội phải phát tiền độ (nhút, nhì, ba) cho chủ ngựa hết 16.760\$.

Trong số tiền đánh cá 695.897\$ kia, trừ các món chi phí ra hội lấy xâu được 69.580\$ và trừ tiền độ 16.760\$, hội còn được 52.829\$.

Bây giờ hội phải chia cho:

Hội nuôi ngựa giống..... 13.917\$

Các hội Phước-thiện..... 13.917

Giúp cho kẻ nghèo nàn..... 6.959

Cộng..... 34.793\$

Hội còn lời được: 52.829\$ — 34.793\$ = 18.036\$.

Ấy, trong 6 tháng mùa ướt năm nay, hội bày thêm cuộc đua ngựa nhỏ mà lợi được 18.036\$ đó!

Số tiền này nếu không phải của anh em đánh cá ngựa chung đâu lại thì ai??

Cùng với Phú-quốc-Cường đã mất mấy năm trước (mà Hà-Trí đã khóc trên báo *Công-Luận*), ông Nguyễn-cư-Hiến xông-dội mũi trong cái phạm-vi ảnh-hưởng của một bọn văn-sĩ chủ-trương thuyết tùy-thời.

Tuy vậy, ảnh-hưởng xấu kia không đủ làm tiêu-diệt trí phê-bình của ông, cho nên câu thơ còn nhiều cái đặc sắc.

BICH-VÂN

Nữ-Công

ÁO DÀM CHO EM BÉ

Muốn may y-phục cho trẻ em, chúng ta phải tùy theo thời tiết thay đổi mà chọn lựa chất hàng. Mùa nực thì may bằng thứ hàng mỏng, mùa lạnh thì may bằng thứ hàng dày. Còn màu sắc thì tùy theo mỗi người mà lựa chọn.

Đây là một kiểu áo đầm rất thường dễ may cho em bé mặc gọn lăm.

Trước hết dùng giấy cắt sẵn một cái ba-trông (patron).

1- Cách đo và cắt áo.

a) Thân trên : dùng thước vải (mètre à ruban) đo từ vai chỉ ngang lưng.

b) Bề rộng : đo vòng theo thân mình ; nhớ trừ hao bề rộng và đường may tùy theo hình vóc mập hay ốm của em bé.

c) Cái váy (jupe) thì đo từ ngang lưng (nối theo thân trên) cho tới phía trên đầu gối (nhớ trừ hao đường ráp và lên tròn) (coi hình số 1).

2- Cách may thân trên.

Hai đường nách, may dẹt cho chắc, khoét cổ cho vừa còn lại tay thì làm ourlet à jour (hình số 2).

3- Cách may cái váy (jupe).

Cách may cái jupe, nếu tôi cắt nghĩa không ra đây thì



Fig. 1.

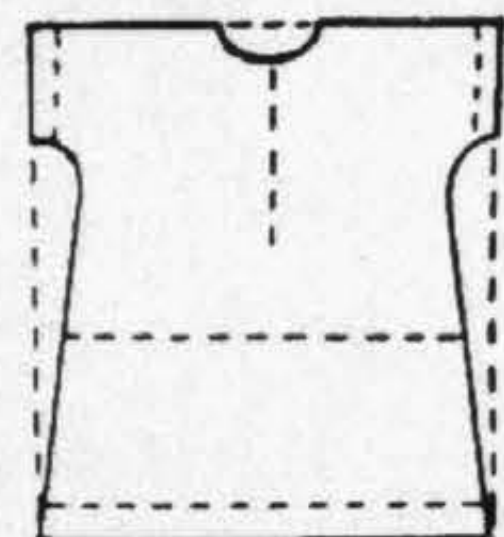
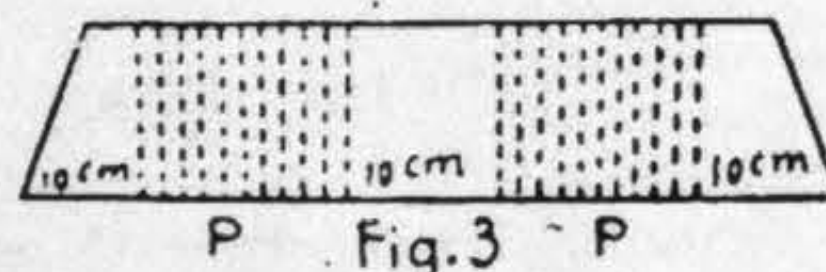


Fig. 2



P Fig. 3 P

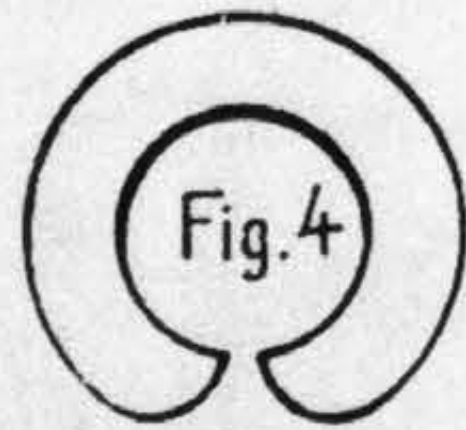


Fig. 4

càng làm rồi thì thêm cho các bạn, thôi chỉ bằng các bạn chịu khó coi theo hình vẽ mà làm, như vậy có ý tiện và dễ hiểu hơn. Cắt một thể hàng dài, chỗ nào tôi có làm dấu chữ P. thì tức là chỗ để xếp plis, nghĩa là cứ may theo đường plis cho ngay ngắn và đều đặn (coi hình số 3).

May cái jupe rồi, bây giờ chúng ta mới khởi sự ráp dính lại thân trên bằng những mũi kim dẹt cho thật chắc. Khi nào ráp mỗi cái jupe, nhớ xấp về phía sau cho khuất, còn tròn áo thì bẻ lên độ chừng 4 cm (4 phân) rồi may luôn hay vắt cũng được.

4- Cái bâu (col).

Cắt một cái bâu bé tròn vừa theo cổ áo đã khoét sẵn còn chung quanh thì diềm bằng hàng giống với màu áo (hình số 4). Như áo trắng thì col hướng hay màu thiếc còn áo màu thì col trắng diềm giống màu áo. Khi muốn kết col vào nhớ xấp xuống một đường dài lối chừng 10 hay là 12 phân phía sau lưng. Có vậy mới lọt đầu em bé. Khi mặc áo cho em xong xuôi rồi sẽ gài nút áo phía sau lại cho kín. L.N.



Thực-đơn của Phụ-nữ Tân-văn

GỎI CÁ



Cá lóc (cá quả) lạng lấy thịt trắng, thái miếng. Rửa cá với nước có đánh phèn cho sạch. Dùng khăn trắng chặm cho ráo nước rồi sắp cá vào đĩa.

Các món để trộn với cá :

Kiểu chua trước nhỏ, ớt bị bỏ bột xắt nhỏ như sợi bún. Củ hành tây thái thật mỏng và dầm giấm. Rau cần tây bỏ lá tước có cộng cho nhỏ. Đậu phộng rang vàng dầm nhỏ. Nước mắm ớt chanh, đường cát, các vật phân cho vừa nhau.

Dọn ăn :

Đến giờ dọn ăn, nấu giấm thật sôi ; bỏ cá vào cái vớt rồi nhúng vào soon giấm đang sôi. Hết thấy miếng cá tái và cứng thì lấy ra liền. Xóc cho ráo nước, rồi trút cá ra đĩa.

Sắp các món kể trên lên một chạng nước mắm ớt chanh vào liệu vừa rồi trộn đều.

Ăn cặp với bánh trắng nướng (bánh đa nướng).

Mứt thơm chín làm trắng.

Mua một trái thơm chín về gọt vỏ bỏ mấy con mắt cho sạch, chừa cùi, chẻ làm tám miếng, bỏ vào nước muối ngâm chừng 5 phút, vớt ra lấy bàn xấp hai bên cho đều, bỏ vào nước lã ngâm 1 giờ cho sạch nước muối. Bỏ vào tượng nước lã khác cho thiệt trong, đem phơi nắng, cứ 20 phút đồng hồ thì thay nước một lần, làm vậy được 7, 8 nước, đem vò ép cho ráo nước lạnh bỏ vào tượng nước giấm trắng đem phơi nắng cho được một ngày rồi dầm một đêm, sáng vớt ra xấp lại nước lạnh cho thiệt sạch, chừng đó miếng thơm đã trắng. Bật nước cho thiệt sôi sẽ thả thơm vô luộc mười lăm

phút vớt ra, bỏ vào tượng nước lạnh dầm xấp đôi ba nước, lấy hai bàn tay để miếng thơm vào giữa ép cho ráo nước đem trộn đường một đêm sáng sẽ xén.

Cách xén : Đường tây dầm rây cho nhỏ, hể nửa cân thơm thì một cân đường, cách xén cũng như mứt bí vậy. Xén rồi để trên là chuối có hơ, lán cho đều làm cho mứt lán.

Bánh phồng tôm

Tôm lột vỏ bỏ đầu, rút chỉ cho thiệt sạch, đem đi chà muối bột vào rửa cho thiệt trắng con tôm. Lấy bông bỏ tôm vào vát cho ráo nước, bỏ từ con vào cối đá trắng quết cho nhuyễn, quết cho tới hết tôm. Mua bột năng thứ thiệt trắng, nhấm chừng hể một phần tôm thì hai phần bột, phân ra làm 5 lần để vò trong tôm quết lại cho đều. Khi đã hết bột rồi, lấy trứng gà đập bỏ trứng đỏ lấy trứng trắng đánh cho thiệt nổi cứng bọt, rồi gài bọt trứng gà vào tôm quết lại cho đều, chừng nào coi bột tôm vừa trắng thì thôi, còn đặc thì đập thêm trứng gà đánh cho thiệt dẻo như hồi trước sẽ để vò trộn thêm cho đều. Lá chuối lột, vánh tròn lớn hơn đồng bạc, bỏ vào nước sôi trung sơ năm phút vớt ra lau cho ráo, lấy mũi dao nhỏ thắm nước lạnh vát một cục tôm lớn hơn ngón cái cái trét ra cho đều như trét kẹo, lấy ngón tay trở thắm nước lạnh thoa trên mặt bánh cho láng rồi để phơi gió 20 phút, bắt nước cho thiệt sôi bỏ từ cái lượt 2 phút vớt ra gỡ lá để vào sĩa đem phơi nắng, phơi vừa khô lấy vó vánh lại cho tròn cái bánh rồi đem phơi lại cho thiệt khô.

Cách chiên : Bật mở cho thiệt sôi, nhắc qua lò khác để đi hơi 5 phút, bỏ bánh vào chiên, tay mặt cầm xang để hơi cái bánh, tay trái cầm đũa banh cái bánh ra cho đều, chiên vừa vàng thì lấy ra. Mở người bắt lên bếp lại, chiên đùng cho mở nóng quá mà cũng đừng chiên mở người. Bánh phồng này để ăn cả năm không hôi mà cũng không mốc.

Mlle THANH-TAM

NHÀ THUỐC ĐÀU-RÔNG TUYÊN-BỎ

Nhà thuốc ĐÀU RÔNG quảng-cáo Đồng-báo, vì trong địa-phận Nam-kỳ, từ ngày nay lại sau, mấy hạt về tiền-giang giao cho hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH ở Saigon thay mặt cho bốn-hiệu. Các món thuốc ĐÀU-RÔNG, được đồng-báo hoan-nghinh thậm trọng là bởi ông HỒ-MINH-KHAI bảo chế không món nào trâm trệ, nhờ vậy mà được tấn hóa trên đường thương-nghiệp với ngoại bang, nên bốn hiệu lo cho nhiều vị thân-chủ muốn dùng thuốc của bốn-hiệu khỏi sự trễ nải mà phải thất vọng, bởi vậy miệc tiền-giang mua sỉ và lẻ hoặc muốn trừ bán trong hạt, xin do nơi hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon, giá cả cũng y như của bốn-hiệu bấy lâu vậy. Luôn dịp bốn-hiệu xin kể mấy món thuốc có công lớn với xã-hội thuở nay chủ trị về khoa Phụ-nữ và nhi-dông rất đại tài.

Số 4. — ĐẠI BỒ NHƯT DIỆM CHƠN DƯƠNG HOÀN

Ông Hồ-Minh-Khai, luận một hoàn thuốc Đại-bồ này rất thấu đáo tinh-thần, cứu về bệnh hư lao và bực lớn tuổi, cùng người thọ khí bẩm cha mẹ không dặng mạnh mẽ, hoặc tư-tướng quá lẽ mà phải hư lao trong não, phòng dục quá độ mà bị tổn thân, bị đi nhiều nên tổn can, bị ngồi nhiều phải tổn tỳ, bị nói nhiều phải tổn phế và lo nhiều quá phải tổn tâm. Nên hoàn thuốc này có các vị thuốc cao lương ôn bổ tánh chất điều-hòa, nếu vừa gặp mấy chứng bệnh như đã nói trên đây, thì mau dùng hoàn

Đại-bồ này, vì nó có các vị thuốc chỉ nam ở miền Bắc, hợp với thuốc ở tổ-châu, nên được lực mạnh vô cùng, uống một hoàn thì thấy công hiệu.

Mỗi hộp 8 hoàn giá 2p.00

Số 10. — BẢO SẮNG HOÀN

Thuốc trị đàn-bà dễ uống cho ấm huyết nhiều sữa, tử-cung thổi thúc, bụng không lớn, tóc không rụng, nước da không mét, bổ huyết và trị các chứng sãng hậu rất thần hiệu.

Mỗi hộp 8 hoàn giá 1.00.

Số 7. — SONG TIỀN HOÀN

Thuốc bổ con nít hoặc thọ khí huyết cha mẹ sơ sanh, tiền thiên bất túc hậu thiên hư tổn, ngũ đở mồ hôi đầu, cam

tích, bụng lớn nổi gân xanh đau ban không dứt, ăn ngủ không được ốm gầy, hoàn thuốc Đại-bồ cho con nít này rất công hiệu xưa nay. Mỗi hộp giá 0p50.

Số 13. — TRỰC TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN

Thuốc tiêu mơn và xô trừ các chứng tích tụ trong mình, uống rồi khỏi uống thuốc bỏ trở lại, ông lương-y Hồ-minh-Khai phân đã có chứng rồi, uống vào đi tiêu lần đầu là phần, rồi lần sau ra hết các thứ độc, chớ không phải đi tiêu lu bù như các thuốc khác. Mỗi bao giá 0p25.

Các nhà Đại-lý của bốn hiệu sau đây :

GOCONG, M. Lê-thành-Nghiệm
CAIBE, M. Lê-văn-Mãng
VINHLONG, M. Nguyễn-thành-Liêu
SADEC, Cò Nguyễn-thị-Linh
CANTHO, M. Võ-văn-Nhiều
CANTHO, M. Thành-Phát
LONGXUYEN, Cò Đông-thị-Đời
BENTRE, M. Nhân-văn-Ấp
MOCAY, M. Ngô-văn-Thọ
TRAVINH, M. Phạm-ngọc-Cẩn
SOCTRANG, M. Trịnh-kim-Thịnh
PHUNGHIỆP, M. Lương-huỳnh-Đệ
TRAON, Hạnh-xuân-Viên
NGANAM, M. Lâm-tấn-Hưng
PNOMPENH, Bazar Trường-Xuân
25-26-27-28 Quai Piquet
CÀNGIỐC, M. Lê-thành-Lợi

BACLIÉU, M. Lê-ngọc-Thành
CHAUDOC, Hoa-Sanh Bazar
TANAN, M. Nguyễn-hữu-Dur
KYSON, Tiệm hàng xén bảy Căn
BENLUC, Tiệm thầy giáo Nghi
DUCHOA, M. Lai-văn-Thường
CHOLON, M. Phạm-văn-Thịnh
SAIGON, Nguyễn-thị-Kính
ĐAKAO, M. Huỳnh-hữu-Cao
GIADINH, Nguyễn-văn-Điều chợ Bảchiều
THUDAUMOT, M. Phạm-văn-Sửu
BIENHOA, M. Dương-tấn-Thân
LONGTHANH, xin hỏi M. Phan-Sanh nhà thờ
BARIA, M. Lưu-xiêu-Linh
CAP Saint JACQUES, Tiệm Bazar cò Trần-thị-Huân
LOCNINH, Mme Càn, hiệu Phụng-Hoàng

CHUYỆN VUI

Đôi đáp

(Chuyện này xảy ra hồi chưa có kinh tế khủng hoảng).

Anh Bường, gặp bạn, anh Lực, mới hiệu hiệu tự đắc mà nói :

— Chẳng giấu chi anh, ruộng của tôi ở dưới Camau nhiều quá, cho đến đời không có ai thấy nó đứt chỗ nào.

Anh Lực mới vát hất mặt lên trời mà đáp :

— À, nói vậy anh không thua tôi bao nhiêu ! Ruộng của tôi ở miệt dưới cũng mình mình cho đến đời chưa có ai thấy nó khỏi sự có ở chỗ nào !

Lạ thật

— Má ơi !

— Gì đó con ?

— Cô giáo dạy con học trong trường nghe má, cô không có thấy con ngựa lần nào hết má à !

— Làm sao con biết được ?

— Hôm qua, cô biểu học trò vẽ hình, đưa nào muốn vẽ cái gì thì vẽ. Con mới vẽ một con ngựa tốt lắm mà cô coi hoài không biết con gì, má !!!

Điều kiện kinh-tế

Hai vợ chồng ông kia tính mua một cái xe hơi. Bà vợ. — Minh nghĩ đi nghĩ lại coi, đáng mua hay là không.... Sắm xe hơi phải tốn « sãng ».

Ông chồng. — Thì tự nhiên rồi đã ! Nói là quá ! Bà vợ. — Trém phải sắm nhà xe (garage). Còn phải mượn sếp-phơ nữa !

Ông chồng. — Không cần gì sếp-phơ. Tôi cầm bánh.

Bà vợ. — Được, vậy thì phải bảo kê ! Minh tính coi tiền sãng, tiền sắm nhà xe, tiền bảo-kê, ba cái đó cái nào nặng hơn hết ?

Ông chồng (ra dáng nghĩ-ngợi). Ba thứ đó còn nhẹ đa minh, tiền năm nhà thương mới là nặng hơn hết !

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cử lại

IIII IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON

Cần người làm Quản-lý

Có một hãng buôn cần dùng một người Quản-lý để giao trọn quyền làm chủ trông nom một chi ngành.

Người muốn làm phải có đủ tư cách sau đây :

1. Biết giao thiệp thương mại.
2. Biết sổ sách.
3. Phải ăn ở luôn tại sở.
4. Phải có tiền thế chun 2.000\$.

Lương tháng 60\$, và có tiền huê-hồng mỗi năm nhiều ít tùy theo số lợi của hãng.

Vì hãng phải giao cho người Quản-lý thấu suốt tiền bạc một số lớn, nên rất cần kiếm người cho có đủ tư cách đúng đắn.

Xin do nơi nhà báo PHỤ-NỮ-TÂN-VĂN.

KỶ TỚI SẼ CÓ :

Cuộc điều tra về tình hình Kinh-tế miền Hậu-giang.

CỦA BỒN-BẢO CHỦ-NHIỆM.

Cho không 50.000 ve lớn.

Sữa « Mỹ-dung Hoàng-hậu »

(Lait de Beauté REINA de l'Institut de Beauté Reina à Paris.)

Muốn được đất hàng vào lối Tết Tây và Tết An-nam, nhà Mỹ-nghệ-viên Reina Paris phải khắp thế giới 1 triệu ve lớn Sữa Mỹ-Dung, mà riêng phần Đồng-dương được phát tới 50.000 ve lớn, để làm quảng-cáo.

Vậy từ nay các thân-chủ mua từ 1800 thuốc, đều phần, tại Vô-dinh-Dẫn Dược-phòng Cholon, sẽ được phát cho không 1 ve lớn Sữa Mỹ-Dung Hoàng-hậu, giá bán xưa nay 2\$00.

Ở xa phải chịu tiền cước, ở gần được lãnh không. Thiết là cơ hội tốt cho hết thầy thiên-ha được dùng món trang-diêm quý, có danh lâu nay giữa đám phụ-nữ sang trọng Âu-châu.

AI mua thuốc, dầu, phấn V. D. D. ở các Đại-lý, nếu trả 0\$35 tiền cước cho Đại-lý thì cũng được phát không thư Sữa Mỹ-Dung này nữa.

Mau mau kéo hết tư bá con.

Đồng-dương Tổng-phát-hành

Vô-dinh-Dẫn Dược-phòng
373 — Rue Des Marins, Cholon

Đại-lý tại Saigon : Bazar Nguyễn-thị-Kính, Bazar Huỳnh-Long ; Tiệm hội xoan P. Sự, v. v.

Công-nghệ Annam đã tiên bộ!

Có ba Hương và cô hai Xuân đi chợ gặp nhau :
 Cô hai Xuân nói: Vậy chứ chị mua đôi bông tai
 hột xoàn đó mấy trăm mà đẹp dữ vậy?
 Cô ba Hương nói: Có đâu mà mấy trăm, đây là
 hột xoàn mới, chờ lúc kinh-tế khủng-hoàng này
 tiền đâu mà bỏ ra năm bảy trăm để mua hột
 xoàn vậy!
 Cô hai: — Chén ơi! Vậy sao nó giống hột xoàn
 tây đã lạnh lại sáng nữa. Đây này, em cũng mua
 hột xoàn mới mà sao mới một tháng mấy mà
 nó đã lờ nước rồi.
 Cô ba: — Chị mua đâu đó?
 Cô hai: — Ở Chợ-mới Saigon.
 Cô ba: — Hèn chi! Em mua của người Annam
 mình làm ra, tiệm đó ở Chợ-cũ số 58 đường
 Vannier. Em xài đã lâu rồi mà nó cũng còn tốt
 vậy. Nhiều người họ tưởng lầm là xoàn tây.
 Cô hai: — Vậy thì em cũng xuống Chợ-cũ mà
 mua một cặp.
 Cô ba: — Chờ nhớ, số nhà 58 đường Vannier.
 Tiệm đó có máy đồ Annam nữa, đã khéo lại
 mau mà giá lại rẻ. Minh cũng nên cố-dụng giúp
 cho nhà công-nghệ Annam cho mau phát đạt.

Từ đây hết lo cho trẻ em

Vì nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, có một thứ
 thuốc kêu là thuốc BỔ CON NÍT, chủ trị trẻ em còn
 trong tháng cho tới 5-6 tuổi, tối ngủ giật mình, nóng,
 hay khóc đêm, ho, ọc sữa, làm biếng bú, ăn không tiêu,
 đau bụng sần, bị cam-tích, tả tướt. Mấy chứng đó có,
 xin mua thuốc bổ này cho trẻ em uống thường, được
 đồ da thâm thịt, làm bổ lại, không còn ẻo aệt như trước
 nữa.
 Mỗi gói 0\$10

THUỐC XỒ BỒ: Uống rất dễ, không hơi đắng (ngậm
 trong miệng rồi có lẽ nhai cũng không biết đắng) đi
 sòng ếm, không mệt và đau bụng, chẳng dám nói ngoa
 đã thí nghiệm nhiều lần.
 Mỗi gói 0\$15

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây
 Mai, (gần đồn Cây-Mai) Chợ-lớn. Để bán tại Nguyễn-thị-
 Kính Saigon; Huỳnh-Trí, số 15 đường Ohier, Pnom-
 Penh; Nghĩa-Trọng, Cầntho; Nguyễn-thành-Liêu,
 Vĩnhlong; Nhà in Lý-công-Quân, Sêtrăng; hiệu Dược-
 Yển, Baclieu; Minh-Nguyệt, Phanhiết, (Annam).

Chớ quên



Dấu TỪ-BI

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM
 Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 566

Điện tín đề: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

Thư từ và mandat mua báo xin đề cho:
 M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn,
 48, Rue Vannier — SAIGON

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư.....	25.00
Một phần tám.....	18.00

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cũng bổn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, bổn-báo rất hoan nghinh. Những
 bài lại, cáo đã đăng báo và không đăng được, bổn báo không thể trả bổn thảo lại.

Thế-giới không lo gì đói

NAY MAI ĐẤT Bùn CÙNG LÀ MỘT MÓN ĂN NGON VÀ BỔ?

Bấy lâu người ta vẫn lo về sự địa-cầu chật hẹp,
 mà hơn loại càng ngày càng sanh sản ra nhiều,
 lần lần choán đất để làm chỗ ở gần hết, vậy thì
 còn lựa ruộng vườn để cấy trồng lúa và rừng
 núi để nuôi các giống cầm thú chẳng có bao
 nhiêu, tức thì cái số lúa bắp vật-thực sẽ phải thiếu
 thốn, loài người lấy gì đâu mà ăn cho đủ. Bởi
 vậy nhiều người e rằng hơn-loại có ngày đến
 phải chết đói.

Nhưng tôi nghĩ loài người có đến đời nào phải
 thiếu ăn chết đói mà lo. Trong trời đất này, có lẽ
 bất-cứ vật gì đã sanh ra, đều có thể làm món ăn
 cho loài người cả, tại mình chưa tìm ra mà ăn,
 chứ cái món nuôi mình sống, không phải chỉ
 có các thứ lúa bắp cá thịt xưa nay quen ăn
 thường dùng mà thôi đâu.

Chắc khi loài người cần dùng tới đâu, thì cái
 nguồn thực-vật nó đưa ra cho mình tới đó không
 bao giờ khô kiệt. Hết món này thì ta ăn món khác.
 Có lắm món, bây giờ mình cho là độc, là dở, hay
 mình không biết ăn, thế mà một mai vì sự cần
 dùng, vì sự phát-minh chế hóa của loài người, mà nó
 trở nên món ăn ngon lành bổ-dưỡng không chừng.

Ta thử xét một vài việc sau đây thì biết.

Vì dụ như đất bùn, thuở nay ai không cho là một
 vật dơ, cho đến hồi dứa con nít nó cũng bảo không
 phải là món ăn: — Ăn đất bùn vào dặng đen ruột
 và sanh bệnh mà chết sao?

Vậy mà ngày nay có thứ đất bùn người ta đã
 phát-minh và lợi-dụng làm món ăn được mới lạ.

Như hồi Âu-châu chiến-tranh mới đây, Đức-
 quốc một mình chống cự với 21 cường-quốc trong
 hoàn-cầu, sự chiến-tranh đã đưa cả chục năm chưa
 rồi, tất nhiên tới ngày quã bất-dịch chúng, các
 nước đồng-minh cứ bao vây chung quanh, không
 để trống chỗ nào cho Đức-quốc có thể vận-tài
 lương-thực ở ngoài vô được, tức-thì người Đức
 phải đói ăn cho đến tuyệt-lương mà chết. Có mấy
 nhà bác-học Đức đã phòng xa cái nạn đó, cho nên
 hồi năm 1916 là lúc chiến-tranh kịch-liệt nhất, họ
 lấy đất bùn ở dưới các đường mương lỗ cống lên

để thí-nghiệm chế tóa, làm thành ra một thứ
 bánh ăn ngon và có đủ chất bổ hân hoi. Nhờ vì
 đất bùn ở đường mương lỗ cống, là do mỗi nhà
 nấu ăn rồi đổ những bánh dư xương vụn cùng là
 các thứ dơ dáy trong bếp mà thành ra. Họ lấy
 lên dùng phép hóa-học bi-mật của họ, lọc lấy
 những chất bổ-dưỡng nằm chứa trong đó mà làm
 ra thứ bánh kia. Tìm ra được món ăn lạ lùng này
 rồi, hồi đó họ nói tự phụ: — Giờ đánh nhau tới
 năm nao, và mặc kệ các nước đồng minh bao vây,
 dân Đức cũng không thể tuyệt-lương chết đói
 mà sợ.

Xem vậy có phải các món cơm gạo cá thịt người
 ta ăn thừa thãi, và những món dơ dáy trong bếp, đã
 đổ xuống lỗ cống đường mương rồi, thế mà khoa-
 học lại đem lên làm thành món ăn một lần nữa dặng
 chứ đâu phải là vật bỏ đi. Thiết đồ cho heo không
 thêm ăn, người ta chế-hóa lợi-dụng để ăn được
 mới tài.

Thôi, đó là đất bùn người ta phải dùng cách hóa
 học để lọc lấy chất bổ làm thành ra bánh, ta có
 thể bảo ấy là do ở tri-xảo người ta chờ vốn không
 phải là món thực-dụng của trời sanh ra để nuôi
 người. Nhưng độc-giả nên biết rằng cũng có thứ
 đất bùn tự-nhiên, tức là một món ăn sẵn sàng của
 trời sanh ra.

Ấy là đất bùn ở trong ruột dúi lửa phun lên.

Phải, đất bùn ở trong ruột núi lửa phun lên, có
 ai dè đâu nó là một món ăn. Song đã có nhiều nhà
 bác-học chuyên-môn ra công nghiên-cứ rồi chứng
 minh rằng: — « Chính là một món ăn ngon lắm! »
 Khắp cả thế giới, ai nghe cũng phải cho là chuyện
 trái ngược lạ lùng, nhưng nó chính là một chuyện
 thiệt.

Số là người Nhật mới phát minh ra ở dưới
 chum núi lửa Asama trong nước họ, có một thứ
 đất bùn nó nằm dưới lớp đất thường, sâu từ 6 tấc
 tới một thước; vị nó béo như chất dầu mà dẻo.
 Các nhà bác-học ở Nhật-bôn xem xét thí nghiệm
 kỹ-lưỡng, nói rằng đất bùn ấy có thể dùng làm
 món ăn; nó chứa nhiều chất bổ dưỡng cho
 thân thể người ta, lại giúp cho sanh mạng người ta
 được khoẻ sức sống lâu nữa.

PHU NU TAN VAN

Cũng như miền tỉnh Giang-tây nước Tàu, mấy năm nay phần bị mùa màng hư hao, phần bị Cộng sản khuấy-phá, làm cho nhơn-dân trong hạt đó bị đói kém khổ sở hết sức. Trừ ra năm ba nhà giàu có chút đỉnh mới dám đóng gạo về ăn, vì giá tới 1 \$ 20 một cân, còn thì nhơn-dân phải dắt nhau hoặc vô rừng, hoặc ra ruộng đào rễ cây, hái lá cỏ mà ăn. Nhiều người phải bốc đất bùm mà nhai cho đỡ đói mới thắm.

Nhưng kỳ thiết thử đất bùm này là món ăn được. Nó nguyên là thổ-săn đặc-biệt ở bên núi kia, thuộc về đất Thượng-do. Người ta gọi là « bùm thần tiên ». Thử bùm này chất nó trong và mịn nhuyễn như bột, cư-dân vẫn lấy về nấu lên để ăn; họ nói nó ngon như bánh làm bằng bột gạo vậy; ăn vào cũng tiêu-hóa như thường, không có sao hết. Nhơn đó họ mới đặt cho cái tên là bùm thần tiên. Mua 5 xu được tới 10 cân. Nhiều nhà phải tiết kiệm gạo bấp bèn mua bùm này về trộn với gạo bấp ăn cho đỡ tốn!

Ta coi mấy chuyện đất bùm đường mương, đất bùm núi lửa, cho đến đất bùm thần tiên, đều là món ăn hết thảy, mà ngày nay người ta mới biết lợi dụng làm thực-phẩm, chứ xưa kia thì ai không chế, ai không cho là đồ dơ dáy độc địa. Đó có phải là những việc bày tỏ ra rằng cái nguồn đồ ăn của nhơn-loại chảy ra lần lần, vô tận vô cùng, càng ngày càng mới, nào phải chỉ có quanh quẩn những thứ thông dụng hiện thời mà thôi.

Cái nguồn đồ ăn đã vô tận vô cùng, càng ngày càng mới như thế, thì nhơn loại có lo gì bị một ngày kia hết vật-thực mà phải chết đói cho được?

Xét ra loài người trong thế-giới, chẳng qua chỉ vì mỗi dân-tộc có một cái tập-quán riêng, sanh-trưởng ra chỗ nào quen ăn vật-thực ở chỗ ấy đi rồi, thành ra thường có ý kinh sợ chế bai những món đồ ăn nào mới lạ; như là cái món nào mình gớm không ăn, mà thấy người ta ăn, thì cho là ăn dơ, dễ sợ. Kỳ thiết, các giống cầm thú, côn trùng, thảo mộc nào trời đã sanh ra, đều là thực-vật cho loài người hết thảy. Cái món mình chế hay sợ không ăn, chính là món ở nơi khác người ta ăn và cho là ngon.

Ví dụ xứ mình có người ăn được thịt rắn, thịt chuột, thịt cóc, cũng như bên Xiêm họ ăn trứng con kiến, bên xứ Argentine, có nơi họ ăn cả giống chuột hôi rình. Mỗi chỗ chỉ vì sự tập quán, sự thích khẩu, hay là tính-thể sanh-hoạt riêng, đều có một vài món ăn đặc-biệt cho mình, mà người ta lại gớm không ăn được.

Đến như các giống cây cỏ, hết thảy đều có thể

dùng làm thực phẩm cho loài người. Một vị giáo sư chuyên khoa về sanh ở trường đại-học thành Chicago nước Mỹ, là ông đốc-tơ E. O. Jordan đã công-bố ra rằng theo sự khảo-sát của ông ta, cây cỏ trong trời đất, đại ước có một muôn sáu ngàn thứ, mà trong số đó chỉ có 3 phần trăm là có độc mà thôi, còn thì cây cỏ nào cũng ăn được hết. Rất đời là giống cây có chất độc, mình cũng có cách nấu nướng cho tiêu cái độc ấy đi để mà ăn. Ông ví dụ như ở Nam-Mỹ có một thứ rau đắng, gọi tên là *bitter cassava*, bởn chất là loài cây độc, nhưng trước khi muốn ăn, mình dội nước sôi đi một lần, thì những chất độc của nó đi mất hết, mình ăn vào vô hại.

Có lẽ người Đông-phương mình biết ăn thực-phẩm bằng loài thảo-mộc nhiều hơn ai hết. Như là người Tàu, họ tìm kiếm ra lắm thứ cỏ ở trên mặt biển và ở tận dưới đáy biển, đem về làm đồ ăn; tính ra có tới trên 200 thứ, chứ không phải ít.

Trên núi dưới biển, trong rừng ngoài nội, cái nguồn thực-phẩm của loài người dồi dào biết bao, có thể nào khô kiệt cho nổi. Sự ăn thua hay dở là do nơi người ta, nếu món ăn này hết thì kiếm ra món ăn khác mà dùng.

Cái nguồn đồ ăn của nhơn-loại, vốn không có hạn chế, mà số người ở thế-giới mỗi ngày một tăng-gia lên rất mau, vậy thì điều cần kíp là người ta phải lo mở mang cái phạm-vi thực-liệu ra. Bởi vậy, gần đây các nhà khoa-học Âu Mỹ đã cùng nhau lập lên đoàn-thể nghiên-cứu đồ ăn mới lạ cho loài người, xem thử thì người ta coi vấn-đề này là trọng yếu lắm vậy. Trọng yếu ở chỗ phải lo tìm kiếm ra đồ ăn mới lạ, chứ cái nguồn đồ ăn trong trời đất, thì người ta vẫn biết là nó dồi dào bất kiệt rồi.

Người nào bốc đất ăn, ta thường chế cười, không dè trong thế-giới đã có những nơi ở gần bên núi lửa, lấy đất bùm ở trong núi lửa phun ra mà ăn, vậy thì đất chẳng phải là món ăn được là gì. Tôi nói rằng nhiều nơi, vì sự thiết mảy nơi khác có núi lửa, thì cư-dân cũng biết lấy đất bùm để dùng làm thực phẩm, chứ không phải chỉ có ở Nhật-bồn và ở tỉnh Giang-tây bên Tàu như chuyện trên kia đã thuật mà thôi.

Nay mai đến lúc thế-giới cần dùng, có lẽ nhơn-loại sẽ lấy đất bùm làm món phổ-thông thực-vật như là gạo bấp bột mì bây giờ, biết chừng đâu được. Một điều tin chắc rằng tương lai địa-cầu có hết các giống cầm-thú thảo-mộc đi nữa, loài người cũng còn đất ăn mà sống, không lo!

V. A.

Một buổi nhóm báo giới Annam

Ngày 17 Novembre đúng 6 giờ chiều tại viện Bảo-duc Nhi-dồng (Puériculture) các nhà viết báo Annam đều đến nhóm hội do theo thiệp mời của ông tòa Weil, hội-trưởng ban bán có trừ ho-lao. Có một hôm ấy: M.M. Weil, Marquis, đầu phòng Kiểm-duyet Namkỳ, Nguyễn-văn-Cửa, chủ-nhiệm báo Lục-tỉnh Tân-văn, hội-trưởng ban cứu-tế.

Paul Marchet (báo Le Populaire); Nguyễn-thế-Phương, Mme Phương-Lan (báo Công-Luận); Văn-Trình, Bát-Trà (báo Saigon); Khổng-Tuyên (Đuốc-nhà-Nam); Cao-minh Chiêm (Lục-tỉnh Tân-văn); Trúc-Viên (Cùng-Ban); Đoàn-quang-Tấn, Phan-văn-Hùm (Đồng-Nai); Trần-văn-Quang (Sai-thành Hòa-báo); Võ-khắc-Thiệu (Zan-báo); cô Nguyễn-thị-Kiểm (Phụ-nữ Tân-văn) và ông Văn-Sỹ, thư-ký ban bán có trừ ho-lao.

Mở hội, ông tòa Weil tỏ cái mục-dịch buổi nhóm hôm nay: hội hiệp các báo giới Annam để mưu tính cuộc tổ-chức bán có trừ ho-lao kỳ thứ ba này 1933-1934. Ông tòa Weil cảm ta mấy nhà báo có lòng sốt sắn đến nhóm đủ và kể đó ông nói sơ cái lịch sử của con có trừ ho-lao, kể cái kết-quả cuộc bán có trong hai kỳ trước 1931-1932; 1932-1933. Công-trình của ban bán có trừ ho-lao đã có gì? Một viện khám bệnh lao đã lập ra (59 rue Chasseloup-Laubat) nay mai đây thì sẽ có đủ máy móc riêng để chữa riêng về bệnh này. Tuy chưa có gì gọi là công-trình to tát nhưng đó là lúc đầu. Ban bán có lao đang trừ-tính mua đất ở Baria, gần mé biển, và đất ở Dalat để cất nhà dưỡng trừ bệnh lao (préventorium). Đó là việc trừ-tính. Đến cái viện khám bệnh lao (dispensaire) đã lập rồi đây thì phải dự bị tiền nhiều để trả tiền cho thầy thuốc, cho mấy bà điều dưỡng, để mua thuốc men, máy móc vân vân... vì công cuộc

bãi trừ ho-lao này chỉ về ban cứu-tế xã-hội lập riêng chứ nhà nước không có dự vào, tiền bạc xuất ra chỉ trông mong nơi công chúng mà thôi.

Ông Trần-văn-Quang, chủ-nhiệm Sai-thành Hòa-báo hỏi thêm ông Weil về cách thiết lập ban bán có trừ ho-lao. Ông Weil, hội-trưởng ban ấy cho các báo biết rằng hội này là một chi ngành hội bán có trừ ho-lao bên Pháp (Paris) tiền góp cho hội ấy chỉ rút ra năm phần trăm 5%, tiền bán có mô tính theo giá bán 1 xu một con cò, kể đó ông Weil yêu cầu các nhà báo Annam nên cổ-dộng cho công-chúng biết, cái việc phải làm này và ông xin các báo hãy hiệp sức với hội để được cái kết-quả mỹ mãn. Ông Quang thay mặt cho các báo Annam cảm ơn ông Weil đã hết lòng giúp cho người khổ nạn ở xứ này. Ông Weil cũng có mấy lời đáp tạ.

Ông Marquis mới mở lời, khuyên các nhà làm báo có mặt nơi đây nên quên rằng ông là đầu phòng kiểm-duyet trong cuộc hội hiệp này mà chỉ tưởng ông là một người tây ở thuộc-địa đã lâu, thấy rõ nỗi đau đớn của người mang bệnh hiểm nghèo là bệnh lao. Ông cũng xin các báo Annam hết sức cổ-dộng cho việc làm nghĩa này.

Ông Nguyễn-văn-Cửa mới nói bằng tiếng Annam vài lời về công-việc tổ-chức của ban bán có, đại-khai cũng nói như hai ông trên. Ông khuyên các anh em trong làng báo nên cử một người thay mặt cho báo-giới Annam để người ấy tận tâm đi nhóm hội bán tinh về cách tổ-chức bán có rồi truyền lời cho các báo cổ-dộng.

Khi ấy, hai ông Weil và Marquis kiêu ra về để cho các anh em trong làng báo tự-y chọn lựa. Cả thấy đều ưng-thuận cử ông Đoàn-quang-Tấn, chủ-nhiệm báo Đồng-Nai. Xong, ai nấy từ giã ra về. Buổi nhóm này giải tán hồi bảy giờ.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng 'sía sách và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

Chớ quên

Đầu TỪ-BI

AI CÓ XE CỬ MUỐN BÁN

CÓ NGƯỜI MUỐN MUA:

Một cái xe hơi 2 chỗ ngồi còn tốt.

Một cái xe camion nhỏ

(camionnette 1 tonne)

Xin đến nơi nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Trên con đường chiến thắng Những người sắp vương bệnh lao

Phép ăn uống: ăn thịt nhiều và thứ như là thịt nấu chín: bơ và các thứ đồ ăn có chất mỡ, rau cỏ, hoa quả. — Ăn đồ ăn cho nhiều song phải giữ chừng đừng cho cái bao tử « làm việc » quá độ.

Ở Đông-Pháp, người trong hạng binh-dân ăn ít đồ ăn quả. Cơ thể của người Annam rất hợp cho vi-trùng Koch sanh sản lắm.

Sự mở mang về công việc Phê-tế Xã-hội sẽ có thể giúp cho người ta chiến-dấu với vi-trùng bệnh lao ở Saigon chẳng những chuyên-trị, trừ chữa được người đã mắc bệnh lao thời mà lại còn chữa những người sắp vương bệnh lao nữa.

Nếu năm nào toàn thể xứ Nam-kỳ cũng sẽ hưởng ứng mỗi khi Ủy-ban bài lao hiệu-triệu thì không lo chỉ bọn thanh-niên chẳng ngừa được một cái bệnh khổ-thống là bệnh lao.

Sanh hoạt giữa chỗ thanh-khiết. Các trường học khoân-khoát, rộng rãi và chỗ dành để cho học trò đi hóng gió v. v. là những cơ-quan cần phải mở mang và đặt thêm ở xứ này. Mà muốn dựng nên các cơ-quan này cần phải có tài-chánh mới dựng.

Ban Bài-lao đương lo lắng cứu cấp « những người sắp vương bệnh lao » to tát lắm. Muốn thực-hành, hằng năm mỗi khi Ban Bài-lao hiệu-triệu quần-chúng, mỗi người dân Nam-kỳ nên bỏ ra một đồng bạc. Bất kỳ là ai cũng chớ nên quên, vì mỗi tháng Ban Trị-sự chiến thắng bệnh lao cần dùng ít nữa là năm trăm đồng là ít.

Chớ nên khạc nhổ dưới đất

Trong các công-thự, thường thường người ta trông thấy những tấm giấy cứng đóng vào vách để chữ như sau đây: « Chớ nên khạc nhổ dưới đất » và để ống nhổ cho người ta dùng.

Đôi lời kính cáo

Quan bác-sĩ M. L. R. MONTEL mới ở tây trở qua, lại mở phòng khám bệnh như trước.

Phòng dời lại 37 đường Amiral Page kể từ ngày 25 Octobre 1933.
Xin các bệnh nhơn lưu ý.

Người ta nói rằng: « Chúng tôi cấm không cho ai được phép khạc nhổ dưới đất và trong mu-soa, bởi vậy chúng tôi phải hiến ống nhổ cho họ vì không lẽ họ lại khạc nhổ tung trên trời. »

Kết luận: trong các chỗ công viên, công thự, trong mấy phòng chờ đợi xe lửa, trong mấy nhà Bưu-điện, văn vãn, người ta để không biết bao nhiêu là ống nhổ.

Một điều vô cùng lầm lạc. Ống nhổ là những đồ dơ dáy hết sức. Ống nhổ hết sức hại cho sự vệ-sanh. Ống nhổ có thể truyền-bá bệnh lao mau lẹ hơn là người ta khạc nhổ dưới đất vì không mấy khi có người chịu khạc nhổ trong ống nhổ.

Phần nhiều người ta khạc đờm, nhổ nước miếng không ngay vô ống nhổ mà văng ra từ tung chung quanh. Trông thấy một cái ống nhổ dính đầy nước miếng, đờm xanh kẹ trên vành trên miệng cũng đủ làm cho người ta không dám lại gần và nhổ chỗ khác rồi.

Ở bên Pháp, người ta bỏ tuyệt ống nhổ. Người ta thể vào bằng những tấm ám-phích nho nhỏ bằng giấy trắng để chữ xin thiên hạ đừng khạc nhổ trên mặt đất. Sự kết-quả được mỹ-mãn lắm. Người ta không khạc nhổ nữa. Trên xe đò, xe lửa, trong công-viên, công thự người ta vẫn thấy sự sạch sẽ luôn.

Muốn giáo-hóa thiên-hạ, chúng ta không nên trợ lực cho những tánh xấu của họ và đừng mời họ khạc nhổ làm chi. Có ống nhổ tức là xúi thiên hạ phải khạc nhổ.

(Còn tiếp)

Kho sách thanh niên

Trần-hưng-Đạo, soạn-giả: Phạm-minh-Kiên,	bộ 7 cuốn	1\$00
Sóng tình, tác-giả: Cầm-Tâm,	bộ 8 cuốn	1.00
Tiền-Lê-Vân-Mạc,	bộ 5 cuốn	0.60
Tây-Sương ký, dịch-giả: Nguyễn-dữ-Mục,	bộ 8 cuốn	1.00
Sách dạy 5 thứ tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước-kiến dịch ra Lang-sa và Việt-nam,	bộ 2 cuốn	0.80

Ở xa thêm tiền cước 0 \$ 25.
TIN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Đại-hội-đồng Kinh-tế Lý-tài.

Đại-hội-đồng Kinh-tế Lý-tài năm nay nhóm ở Hanôï. Theo nghị-định thì sáng ngày 6 Novembre. Đại-hội-đồng ấy phải khai-mạc, nhưng hôm đầu tháng này ở Trung-kỳ có bão to, làm ngăn trở cuộc hành-trình của các Đại-biểu miền Nam, nên Chánh-phủ phải hoãn lại đến 3 giờ chiều ngày thứ ba 7 Novembre mới cho Đại-hội-đồng nhóm phiên thứ nhất.

Đại-hội-đồng nhóm kỳ này do Bác sĩ Versin, tổng Giám-đốc các viện Pasteur ở Đông-dương làm chủ tọa, có ban luận và giải-quyết nhiều vấn đề quan-hệ cho xứ Đông-dương, như là vấn đề độc-quyền nước mắm.

Tên Cường thứ hai nữa đây!

Vương-quang-Nhiều, một chàng thanh-niên, trước kia có giúp việc cho một tờ báo nào đó và cũng có xuất bản nhiều tiểu-thuyết nho nhỏ. Buồn vắn bán chữ ít lâu, coi mỗi không khá, Nhiều bèn chạy về vườn một lúc, rồi trở lên Saigon, mượn căn phố số 232 ở đường Chasseloup Laubat, treo bản: « Hội in sách và sở làm quăng-cao ».

Sau khi mở phòng việc, Nhiều kêu người làm ký-lục, thâu-tiền v. v. ... song ai đến xin việc làm, Nhiều cũng bắt đóng tiền thuê-chưa năm bảy chục hay một vài trăm đồng hết thấy. Nhiều làm y kiểu tên Cường độ nọ, mà ngộ, cũng có người tin và mắc lừa bợm bải.

Mới rồi có 3 thầy kiện Vương-quang-Nhiều. Không trả tiền lương, không dùng mình nữa và cũng không trả mấy trăm đồng bạc thuê chun lại.

Hay bị kiện, họ Vương bỏ sở, trốn trong một căn phố ở đường Albert 1er (Dakao) nhưng chẳng bao lâu, Nhiều bị Mật-thám thộp cổ giải Tòa, và bị Tòa kêu án 10 tháng tù!

Lâu nay có nhiều sở kêu người giúp việc, bắt đóng tiền thuê-chưa rồi gạt số tiền ấy hoài, thế mà không biết tại sao hãy còn có người bị lường gạt cách ấy mãi?

Bị kiện nhưng được trắng án.

Độ nọ có nhiều vị điền-chủ ở Baria kiện ông Huyện Thọ giúp việc tại tòa-bố Baria, về tội thâu tiền thuế mà không chịu phát biên lai cho điền-chủ cầm làm bằng.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ liền ngưng chức ông Thọ, để tra xét.

Hôm thứ ba tuần trước, Tòa-án Baria đem vụ này ra xử. Ông Huyện Thọ có cậy trạng-sư Cancielleri biện-hộ. Tòa án xét vì vụ kiện này không có đủ bằng cứ và cũng nhờ có trạng-sư Cancielleri cải giúp cho ông Thọ rất đúng-đắn lên Tòa cho ông Thọ được trắng án.

Ông Blaquiere bị mất chức Syndic.

Khi nhà buôn nào bị khánh tận, thì Tòa-án giao hết số sách tiền bạc cho một ông Syndic, để ông ấy tính toán và trang trải nợ nần thế cho chủ hiệu buôn ấy.

Theo luật, mỗi ông Syndic chỉ được trong túi mình 5.000\$ làm sử phí lật vật vầy thôi, chớ nếu có số tiền nhiều hơn thì lại phải gửi vào kho, gọi là Caisse des Dépôts et Consignations. Lâu nay ông Blaquiere làm Syndic ở Saigon cũng khá, không hiểu tại sao mới đây lại bị xét sổ, người ta thấy ông giữ một số tiền tới 28.000\$ mà số tiền ấy ông cũng tiêu ngổ nào đầu hết nữa!

Không chạy đủ tiền đập vô sổ thiếu, ông Blaquiere bèn bị cách chức Syndic, và nghe đầu theo luật, về một ông Syndic làm mất tiền, thì các ban đồng-nghiệp đều phải giáng tay mà bồi thường cho đủ số!

Một cuộc thao-diễn phi-thoàn.

Nhơn dịp lễ Đình-chiến (Armistice) ngày 12 Novembre các hội Hàng-không ở Saigon có hiệp lại tổ chức một cuộc lễ, gọi là « Ngày Hàng-không » (Journee de l'Air) tại sân Tân-sơn-nhut (Giadinh).

Bữa ấy có một đoàn máy bay, hơn 20 chiếc và đủ kiểu, bay liệng trên không cho công-chúng xem rất khoái mắt.

Cuộc lễ này có quan Thống-đốc Nam-kỳ chủ tọa và kết quả mi-mãn.

Bà Andrée Viollis được giải thưởng Văn chương

Lúc quan cựu Tổng-trưởng Thuộc-địa Paul Reynaud qua viếng Đông-dương, có nữ phóng-viên của báo Petit Parisien là bà Andrée Viollis cũng đi theo ngài để quan sát thời cuộc xứ mình.

Sau khi từ giả Đông-dương, bà Viollis liền sang Tàu và Nhật để điều-tra thời cuộc hai nước ấy. Về đến Paris, bà Viollis liền viết ra 2 cuốn sách rất có giá trị: « Nhật và Đế quốc Nhật », « Thương-bại và vận-mạng của nước Tàu ».

Nhờ 2 quyển sách này mà mới đây bà Andrée Viollis đã được giải thưởng Văn-chương của nước Pháp, thật là vinh diệu vô cùng.

Avis d'adjudication

Lieu, date et heure des Adjudications: Inspection de Bien-hoa, le 11 Décembre 1933, à neuf heures.

Objet: Fourniture pour 1934 de rations de vivres nécessaires à la nourriture des malades Européens et indigènes de l'Asile d'Aliénés de Bienhoa.

Pour tous renseignements, s'adresser au 3^e Bureau du Gouvernement et Inspection de Bienhoa.

Les demandes d'autorisation à concourir aux adjudications précitées devront parvenir au plus tard le 1er Décembre 1933 au 3^e Bureau du Gouvernement pour les soumissionnaires domiciliés à Saigon, Cholon et Giadinh, et à l'Inspection pour ceux domiciliés dans les provinces.

Ông hoàng Boravadej đến Saigon.

Bữa 6 Novembre, tàu Louis Blanchet ở Nam-vang xuống Saigon có vợ chồng ông hoàng Boravadej, quan năm Phya Sena, 19 viên quan võ, 1 hạ-sĩ-quan, và 17 người lính Xiêm đồng được quan Thống-sứ Cao-miễn cấp cho giấy tàu đi xuống Saigon. Chưa biết các nhà cách-mạng Xiêm trú-ngủ ở đây bao lâu.

Ông hoàng Boravadej là người được lệnh của vua Xiêm gây ra cuộc cách-mạng để lật chánh-phủ hiện thời nước Xiêm (là chánh phủ của dân) ngõ hầu bảo-hộ nền quân-chủ Xiêm-la cho vững chắc. Nhưng rủi cho ông Boravadej — và cũng rủi to cho vua Xiêm — cuộc cách-mạng kia bị thất bại, vua Prajadhipok phải bỏ ngôi chạy qua Singura (Miến-diên) và ông hoàng Boravadej cùng các bạn đồng-chi lại phải chạy qua Saigon.

Chưa biết chánh-phủ Xiêm đối phó với vua Prajadhipok ra thế nào, chứ với ông hoàng Boravadej và quan năm Phya Sena, thì chánh-phủ có truyền rao, ai đem nạp 2 cái thú cấp ấy, sẽ được trọng thưởng.

Xin đại-xá cho chánh-trị-phạm.

Sau khi tòa Đại-bình Saigon tuyên-án 119 chánh-trị-phạm ở Namkỳ, trong số ấy có 8 người bị xử tử, bên Pháp liền lập ra một ban Đại-xá, do hai ông Félicien Challaye và Nghiêm-xuân-Toàn làm chánh-phó, Hội-trưởng, đề xin Chánh-phủ xét lại vụ án ấy và giảm tội, hoặc ân-xá cho các chánh-trị-phạm Đông-dương nhờ.

Đại-biểu cho ban Đại-xá ở Đông-dương, có ông Cancellieri, hiện làm trang-sư ở Saigon.

Theo như lời trang-sư Cancellieri nói với chúng tôi, thì hôm nay ông tiếp được đơn của thân quyến chánh-trị-phạm ở Namkỳ xin đại-xá cho bà con mình rất ít. Có lẽ những người ấy không hay biết việc này chăng?

Vậy ai là thân quyến của chánh-trị-phạm bị tòa Đại-bình Saigon kêu án hôm ngày 7 Mai 1933, bây mau mau làm đơn kêu nại gửi đến ông Cancellieri hay thân hành đến phòng-văn mà bày tỏ cho ông biết cũng được.

Đơn làm bằng chữ Pháp hay quốc-văn tùy ý.

Phó Lục-sự Toussaint Trà xài thâm tiền kết hết 7.500\$.

Ông Toussaint Nguyễn-văn-Trà, làm phó Lục-sự tại tòa án Vinh-long đã lâu, người còn trẻ tuổi và tinh anh cũng vui vẻ lắm. Làm phó Lục-sự, ông Toussaint Trà lại kiêm luôn chức Syndic ở tỉnh ấy.

Mới rồi có một thương-gia Annam kiện ông về tội lường gạt một số tiền. Chiều ngày thứ hai 6 Novembre, quan Bồi-thẩm Vinh-long đối ông Toussaint Trà đến hỏi, ông thú thiệt rằng ông lấy tiền kết 7.500 \$ cờ bạc thua hết. Ông xin tòa cho ông ký vài bữa, ông sẽ chạy tiền đắp vô số bạc mất ấy.

Quan Bồi-thẩm đã giam ông Toussaint Trà vào ngục.

Thất cổ chết trong khách-sạn Nhơn-hòa.

Hỏi 2 giờ khuya ngày 13 Novembre có một người lính Lê-duyên dắt một người đàn bà Pháp đến mượn một căn phòng ở khách-sạn Nhơn-hòa của Nam-Tồn trong Gia-dịnh.

Sau khi trả 1 \$ tiền phòng, tên bồi Hồ-Hương liền đưa sổ cho người lính hiện tên họ vô, nhưng va không chịu. Hai người ở chơi, một lát người đàn bà về, chỉ còn người lính ở lại nghỉ...

10 giờ sáng, không thấy người khách thức dậy, bồi phòng liền kêu cửa. Té ra khách đã treo cổ nơi song sắt cửa sổ mà chết tự hồi nào!

Nhà chuyên-trách tới khám xét mới biết người bạc mạng tên Kreuzer (nước Tiệp khắc) hiện làm lính Lê-duyên ở Saigon. Kreuzer có viết thư đề lại cho quan Năm, tỏ nguyên nhân tại sao mình tự tử.

Có bút tìm chưa ra người đàn bà Pháp kia và cũng không biết tên họ là gì.

Nhờ báo một cô gái hết điếc.

Cô Thoại, con gái nhà giàu ở làng Lộc-da (Qui-nhơn) có tật điếc, lâu nay cha mẹ cô đã cầu thầy chạy thuốc cho cô, nhưng chẳng hiệu nghiệm gì.

Hôm nọ, ở Qui-nhơn có báo to, người nhà cô Thoại rộn rục, cô chỉ ngồi yên trên giường. Thình lình sét nổ, gió vụt, một cây to trước gốc đập vào tường nhà, tường đổ tiếng kêu vang động. Cô Thoại ngã lăn bất tỉnh trót giờ, nhưng đến khi tỉnh dậy, cô đã không bị vết tích gì mà lại hết tật điếc mới ngộ. Cả nhà cô Thoại đều mừng, mà chính cô lại mừng nhiều hơn ai hết.

Việc này không phải là một chuyện lạ, vì xưa nay cũng nghe có thường.

Một thơ-viện mới ở Gò-công.

Ông Nguyễn-ngọc-Khoa, một bạn thanh-niên tân-học ở làng Tân-niên-tây (Gò-công) mới được phép mở một cái thơ-viện để cho ai rảnh việc đến đó đọc sách và xem các báo chí.

Ông Nguyễn-ngọc-Khoa làm việc này thật là hữu ích. Vậy các bạn làng văn xa gần, ai có sách vở gì dư dùng tưởng cũng nên gửi tặng Thơ-viện, để cho anh em ở Tân-niên-tây cùng đọc với nhau trong khi nhàn rảnh.

Vì nạn mụn bọc một cậu học-sanh chết.

Mới đây, cậu Nguyễn-kim-Niên, 20 tuổi, học-sanh 2e Série A ở trường Pétrus Ký, Saigon, có một cái mụn bọc nổi lên ở ngay sống mũi, khoảng giữa hai mí mắt, cậu lấy làm khó chịu lắm. Thứ năm tuần rồi, sau khi lấy kiến soi, cậu Niên liền nạn đại mụn mụn.

Hai giờ sau, cả mặt cậu Niên đều sưng húp, ông Đốc-học gấp tức đưa cậu vào nhà thương Chợ-rẫy (Chợ-lớn) để chữa nhưng khuya bữa sau cậu Niên từ trần.

Chuyện nạn mụn mà chết này, đáng để làm gương cho các bạn thanh-niên nam nữ hay sờ tay vào mặt, hay phá tàn nhang, nút ruồi và hay nạn mụn.

Túc-mễ-cục Saigon bớt thấy thợ.

Sau khi đi dự Đại-hội-đồng Kinh-tế Lý-tại Hanôï về, ông chánh-sứ Đông-dương Túc-mễ-cục (Office Indochinois de Riz) ở Saigon có sa thải gần 10 người Annam làm thầy thợ tại sở ấy.

Nguyên do việc bớt người này cũng tại nạn kinh-tế không-hoàng, sở ấy không có đủ tiền để trả lương cho thầy thợ.

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 224)

Cô Đàng bị ném lên giường rồi, Nễ-Niệt biểu vợ xuống chuồng ngựa lấy một sợi xiềng sắt có ống khóa hãm hời. Vợ hỏi:

— Minh tinh trời giờ nó phải không? Hay lắm! Như vậy vợ chồng ta chổng cẳng mà ngủ khỏi lo con tinh cái này lắm bấy nữa!

Trong mười phút, Ni-Ni đem lỏi-tới lên. Nễ-Niệt buộc một đầu dây vô churen giường, một đầu vào cườm chơn cô Đàng, cô thấy, biết, song còn yếu lắm chỉ vùng-vẫy một cách yếu ớt. Dây xiềng ấy buộc một cách làm cho cô Đàng có thể qua lại trong phòng, song tới cửa thì chẳng động.

Ni-Ni khen:

— Hay lắm! thật ở nhà tôi là bạc đại tri mà!

Ngồi bút nào tả hết sự bi-thống của cô Đàng! Tội tình chi mà cảnh hoa yếu-ớt kia phải bị xiềng-tỏa như thú dữ!

Cô đứng dậy, thũ đi vài bước.

Dây xiềng khua rộn-ràng, lại thắc vào móp thịt, cắn xương!

Thôi! Còn gì mong!

Ngó về hậu-vân như khói tỏa sương mờ. Chừ Đàng ở nơi nào? Hết mơ thiếp chàng chung cha!

Cô hết sức cảm tức, dậm chơn mà mắng lũ bạo tàn. Dây xiềng giựt quá đau, cô giận, lườm đến vùng vẫy.

Hỡi ôi! Sợi dây vô-tình thẳng rằng kéo lui, cô tức-tối quá té xỉu!

Lại rồi, trán cô đập nhâm cạnh lò sưởi một cái rất mạnh làm cho máu phun ra ướt mặt. Cô rên, toan đứng dậy, song yếu quá phải nằm dài dưới đất.

Trong lúc ấy, xảy ra một điều lạ lắm.

Văn, khi đầu cô gái đụng nhâm góc trên phía hữu của cái lò, bỗng có tiếng chi khua động nhẹ. Rồi thì một miếng khuôn bên cạnh mở ra, làm cho ngó thấy ba cái nút bằng huyền gắn trong đá.

Chúng ta còn nhớ, trong cái tủ này chỉ có cái lò sưởi đó là ngoạn-mục thôi. Hai cây thanh đứng ở bên, chạm hình những thần hắc-quải đứng trên vai nhau. Cái vẻ tráng-mặt tiền lộ ra một đám

tiền-tử sắp hàng khiêu-vũ. Cách chạm trở xưa lắm. Tường là đồ phiên-phức rườm-ra để trên con mắt hiếu kỳ thôi, chẳng đáng để lại có ân sự mệt-nhiệm.

Thật, trong những cái cổ như vậy, chẳng thiếu chi sự la lung. Kể ở đại họ làm ra đồ gấu nhem sự tội-ác của họ, hoặc cho tòa tỉnh riêng, hoặc giấu châu báu cung đồ cướp giật.

Dẫu rằng tươi-dại ấy chưa có dùng từ sắt; nhưng người ta chế-tạo những hãm không thấy của vô, những vách tường có nắp kín, không thể nào tìm ra lỗ khóa.

Ấy vậy, vì một sự tình-cờ ít có, cái tệ của cô Đàng làm cho lòi ra một điều mệt-nhiệm xưa kia.

Chẳng thể nghĩ-ngờ rằng ba cái nút ấy khéo giấu như vậy, mà chẳng có số dụng.

Cô Đàng nằm mê-mạng, đến khuya lạnh quá mới tỉnh lại. Cô lấy làm nhọc mà trở lên giường, không nhớ rằng tại sao mình nằm dài dưới kia và đầu mình đau dữ vậy.

Nhờ máu đặc lại, nên vit ngưng đổ giọt hồng, và cũng may, chẳng có chi trọng hệ.

Hừng sáng cô đã thức dậy, chiêm-nghiệm lại việc qua rồi; cô toan bước lại tìm kiến mà xem cái vit trên đầu bao nã. Cô gượng lần đến cái lò, trên ấy có để mảnh gương, là ban chia sầu của cô buổi ấy.

Thoạt, cô thấy có sự khác thường. Núi trong ngực-thất, chỗ nào mà kẻ bị cầm tù chẳng đem xét kỹ càng? Cô thuộc lòng hết thấy từ nét chạm trổ, từ sự tế-vi. Hôm nay cái lò sưởi có đều không phải như trước.

Cô thấy ba cái nút huyền, đứng nghi suy cho rõ có nào nó bày ra như vậy.

Một chút máu còn dính gần bên; cô xem gương thấy mặt còn máu khô, bên dính rằng lúc mình té, gia đầu vô cạnh lò, vì vậy mà máu kín chyun đông, bày ra ba nút.

Cô nhón tay nơi cạnh đó, nghe như có tiếng « rọc-rach ». Cô đẩy nắp bên hông lại, đoán nhần nữa. Cái nắp bên mở.

Tìm ra đều là ấy, cô lấy làm vui, song chưa rõ ba cục tròn kia để làm gì.

Cô bèn tho tay nhón cái nút thứ nhất, lòng hồi-hộp, mắt nhìn trần, trông coi có đều chi xảy hiện.

Cái nút lủng vào rồi trở ra như cũ : chẳng có thay đổi gì.

Cô nghĩ :

— Để thử cái giữa xem sao.

Đoạn để ngón tay lên nút thứ nhì. Vừa nhấn, cô nghe dưới chơn mình có chi động chuyển. Cô cúi xuống dom, lấy lam kinh-ngạc mà thấy dây lò mờ hoát ra, làm cho thấy cái hang đen thui.

Ngay lúc ấy, có một tiếng gì quái lạ, nghe như dây dỏi lẳng trên con bọ đã sét ; kể có một tiếng khua nhe ở phía cửa sổ.

Cô Đàng cẳng lấy lam la, dòm qua phía đó.

Phát ra một cái hiện-tượng lạ lùng.

Tấm song sắt, hai đầu trên dưới có bững thanh, tự nhiên xây như cánh cửa mà năm khép vào vách tường.

Cô Đàng mở tờ con mắt ngạc nhiên, trái tim nhẩy hồi hộp, hoan lạc vô cùng. Cô chạy lại cửa, quên rằng mình bị xiềng-tỏa ; đến chừng đau chơn mới nhớ lại thật sự nào-nề.

Bây giờ cô được thông thả ngó trời. Lấy lam nòng-não xót xa, cô chấp tay lại cầu xin : ai đã khiến cho cô tìm được ba cái nút nhiệm mầu, ra ơn tế độ luôn người ngay mãi sau.

Có lúc này ốm lắm vì ăn uống ít đi, ánh mặt trời dọi ngay cô, xem như chung quanh người lương thiện khổ khổ này có hào quang rực rỡ.

Sự hy-vọng lần lần làm cho cô nhẹ thắm ; có tin rằng trời chẳng phụ người lành.

Cô trở lại cái lò. Có ngồi chồm kềm mà dòm vào trong hang tối ấy. Định nhìn hồi lâu, có mới thấy trên vách hang có gán một cái khoen đã bị sét chút dính, trên ấy có khắc chữ, cô không hiểu được.

Cô suy nghĩ.

Rút-rẻ, nghi-ngại, cô thò tay đến cái khoen...

Ngay lúc ấy, phía ngoài có tiếng giấy bước đến. Ấy là cặp thú-ngục ; cô biết lắm, vì đã từng nghe tiếng giấy bậm-trợn của Nê-Niệt và tiếng giếp kéo xa-lết của vợ nó.

Cô đứng phắc dậy, sợ xanh mặt.

Thế nào cũng đứng cho hai con quỉ của Mã Lợi thấy sự thay đổi trong này.

Song, làm sao khép miệng lò ? Làm sao kéo song sắt ?

Run-rẩy, cô Đàng nhìn hai nút trước. Không lay chuyển gì hết !

Chớ quên

▼ **Đấu TỬ-BI**

Cô dè nút thứ nhì. Hay biết bao nhiêu ! Các nút trở lại như thường, dường như phép thuật !

Liền đó chìa khóa đã vặn ngoài cửa.

Vội vàng, cô gái khép cái nắp dây mấy nút huyền, đoạn nhẩy lên giường nằm tĩnh tuồng.

Nê-Niệt bước vào, Ni-Ni theo sau, bưng vật thực.

Thằng du-côn hòa-huôn, dường như người sẵn rộng lượng, song bộ hơi nghiêm-nghị.

Chắc nó tưởng rằng làm bộ mặt đại nhơn cho được sự kiêu ngạo ; hoặc nó đã tỏ dấu biết điều cho khỏi bị sự rầy quả của... lương-tâm.

Thật, nó đã trầm tư mặc tưởng trọn một đêm về nỗi cô Đàng.

Đàng lẽ chừng nó phải cần-thận trong việc giữ gìn dĩa nhỏ, chẳng để đến đâu đập liêu vùi hoa. Ông chủ lại hay rầy la, biết đâu rằng người nghe được chuyện đánh đập lời thôi, chẳng buồn lời mắng chửi.

Vả lại con nhỏ kia chắc vô tội mà bị nhốt, làm sao khỏi tức mình ? Nó lại to gan, bị khinh - khi húng-hiếp chắc là nhin đói mà thán. Chừng đó, Nê-Niệt té trở lại xuống bùn-nề, là xóm cón-đồ trước kia, hết kể ăn no ngủ kỹ !

Ấy vậy, hôm nay nó ra bộ tử tế lắm, hỏi thăm về sức khoẻ của cô Đàng, làm cho cô lấy làm lạ, thăm nghi có đều chi nên mới có cách đối-đãi như vậy.

Cô đáp rằng ngủ không ngon, song chẳng bệnh hoạn gì hết.

Nê-Niệt mỉm cười khuyên rằng :

— Bữa nay ăn no, nghe em ?

— Phải, tôi đói lắm.

— Vậy được : bữa nay vợ qua lại nấu một thứ la-gu ngon gặt ! Ăn hết rồi còn vét lũng dĩa a !

Cô Đàng ngồi trên giường dùng món ăn, không lộ sắc nhòm gớm như trước. Cô ăn ngon lắm, vui lòng nghe lời khuyên dỗ của Nê-Niệt, hình như hoan-nghinh những lý-thuyết của anh ta !

(Còn tiếp)

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

XÃ-HỘI PHONG-TỤC TIỂU-THUYẾT

NƯỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của **BÍCH-THỦY**

(Tiếp theo số 224)

Nãi-Liệt giúp Ngọc-Dung thay xiêm đổi áo. Lúc Ngọc-Dung trần-trụi ra cả, mọi khán-nghiem khắp minh-mây nàng không sót một chỗ ; nhân thấy da thịt nằng mìn-mà dễ-dặt, mọi bảo :

— Con đẹp lắm, con nhé ! Tất-nhiên rồi đây con sẽ được nhiều quý-khách nịch ái chiều-chuông !

Nói đoạn, mọi mở một cái tủ lấy ra một bộ xống áo mỏng-manh trao cho Ngọc-Dung mặc vào, rồi mọi đi ra.

Một lát, Ngọc-Dung nghe hai mí mắt nặng xuống dần dần, phứt chốc nàng đánh một giấc mộng-du êm-dềm tĩnh-lặng.

Dưới tầng hạ, trong một gian phòng rộng lớn, tiếng đồn ti-bà và đồn bán-nguyệt diu-dật du-dương lên mấy khúc « xuân-tinh » !

Hai giờ chiều !

Gian « đại-thính » trong thanh-lâu của cụ Nãi-Liệt có cái khí-tượng tịch-mịch, nghiêm trọng và buồn-bã một cách cổ-quái !

Một nhà trứ-thuật Nga là *Alexandre Kouprine* đã khéo tả-mạc cái trạng-thái của các nhà « thờ dĩ » vào khoảng xế chiều, trước khi chưa có « bạn hàng » đến. Nay xin lược dịch ra dưới đây để mượn làm tấm gương phản-chiếu cái cảnh-trí ở trong thanh-lâu của cụ Nãi-Liệt :

« Tối hôm qua, cũng như mọi buổi tối khác, đèn đuốc sáng soi, âm-nhạc rền-rĩ, làn khói thuốc xanh ngất bay bổng trên không-khí, nhiều cặp nam nữ quàng tay ôm nhau mà ông-ợo nhẩy múa, lên tay, lên chân, quay cuốn mê-tit trong cuộc châu-vũ (*cancan*), tóc mai sỏ ra và đánh tung phấp-phới !

« Hôm nay, phòng hoa màn che trướng rủ, u-âm, lạnh-lẻo, vắng-vẻ, chung-đục ra cho người ta một cái ấn-tượng (*impression*) như thử ấn-tượng mà người ta thường hay có mỗi khi đứng trong những nhà hi-viện trống-rỗng, những rạp hát

phương xiếc, những phòng toa án giữa lúc thanh-thiên bạch nhật.

« Dân cầm rợ-ngàn, lơ trung phim loan ; những bức dâm-hoa treo trên vách đều bị phai lạt, vàng vọt, nức nẻ.

« Không-khí im phà g phắc còn đọng lại những hơi ham đêm qua.

« Người ta nghe thấy phảng phất những mùi dầu thơm, mùi thuốc lá, mùi meo-mốc trong các ả kỳ-nữ đương tắm rửa bằng nước thuốc tri-trung và xả-bong vệ-sinh.

« Ấy là cái lúc ban ngày ở các nhà thanh lâu mà thời-giờ hình như điên-tri dãi-dãi, thật là một lúc diu-hiu bực-bối vô cùng.

« Sanh-khi lúc này giờ thành ra khó chịu quá. Nó tương-tự như cái sanh-khi giữa chốn nữ-học-đường sắp đến ngày bãi học ; chị em học sanh ai-sầu về cảnh ly-biệt, mỗi người sẽ đi về một ngã. Rồi đây ến bác, nhan nam, chia tay gặt lệ trở về quê-hương mà nếm cái phong-vị nhân-ha, phong-lưu, vô công, vô sự, nhưng tẻ lắm, chán lắm, tiêu-sơ lắm, một-thủ lắm !

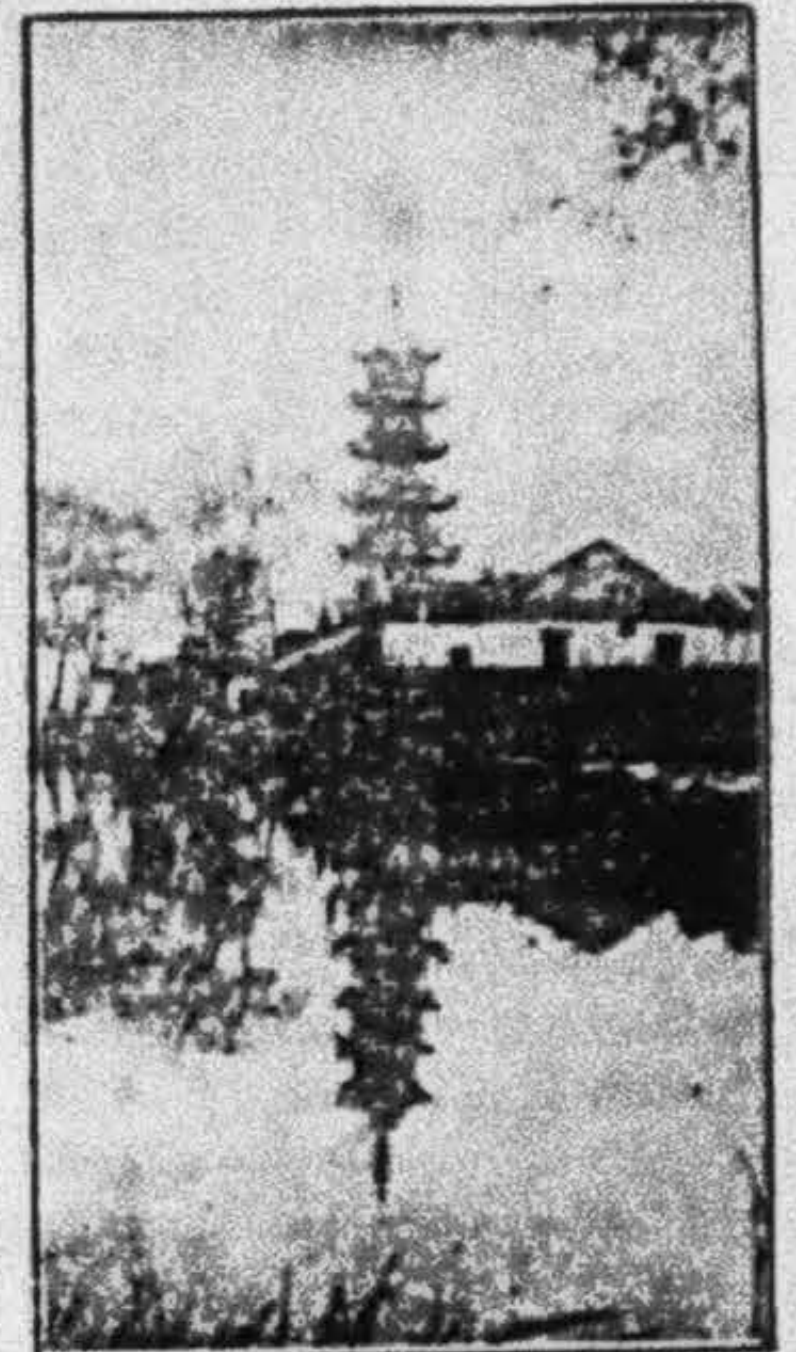
« Các ả kỳ-nữ tũ đi rong trong thanh-lâu, cô ả chỉ mặc một cái áo ngắn, có ả lỏa-trinh như con chim đã vật lông. Tóc buông xòa không buộc vện, mà hoe-que-que chẳng điểm trang.

« Chúng đánh đòn một cách lười biếng dãi-dọa ; chúng xoè bãi bôi sỏ một cách lười biếng dãi-dọa ; chúng đùa bỡn hí-lộng lẫn nhau một cách lười biếng dãi-dọa.

« Chúng háng-khuàng rần-trọc mà chờ đợi buổi hoàng-hôn.»

Sáu giờ chiều !

Chính là đến cái thời-gian của các nhà thanh-lâu



văn-hồi lấy cảnh huyền nào!

Tự-khắc các ả kỹ-nữ đồng giải-tán, vì mu Nãi-Liệt vừa mới truyền linh:

« Các con! các con! Phải sấm-sửa ra tuồng! Đã đến giờ « làm việc » rồi! »

Các ả kỹ-nữ ai về phòng nấy, trong nháy mắt bóng nghe mấy cái vòi nước trong các phòng khởi sự róc-rách chảy xuống một loạt, đồng-thời lại có mùi dầu thơm, mùi xà-bông, mùi phấn sáp, mùi tóc chải khét ngbet, mùi phèn-chua diêm-sanh xông lên ngạt mũi!

Các ả kỹ-nữ dự-bị rước khách, cũng như mấy con ngựa phượng xiếc người ta đem ra chải chuốt và đánh sáp bóng mượt để lát nữa bắt ra đóng trò!

Ấy đó là những cái quán-cũ thường-hành của Ngọc-Dung mà cũng là cái phận-sự mỗi chiều của mọi ả hồng-phấn khổn-nạn khác!

Sau khi Cầu-Giác đốt đèn giấy đem treo trước cửa thanh-lầu xong rồi, Ngọc-Dung và bọn đồng-nghiep đều trang điểm tiêm-tắt và dặt nhau xuống tầng hạ tiếp khách.

Bọn đàn ông lũ-lượp kéo đến thì chị em phải thức tới rạng đông mà hầu hạ, mà nhây múa, mà đàn hát, mà cười cợt, mà mi mệc tổng tinh, mà hiển-tấn khoái-lạc...

Ngoài kia, cách thành-phố vài ngàn thước, bóng hoàng-hôn đương rú bức rèm to màu quan-lục mà bao-trùm cảnh đồng biếc mông mênh bát ngát, rồi thì cái tối yên lặng trang-nghiêm lại từ trên cao mà áp xuống mặt đất như mọi buổi chiều nhà-nhem. Các thư hoa đua nở và bực-phát cái hình-hương bí-mật dịu-dàng; các giống chim « dạ hành » thỉnh-thoảng kêu lên mấy tiếng ai-oán khoắc-khoải!

Ở đó, cuộc sinh-hoạt của con người thật là nhẹ nhàng, êm-ái, thông-thả, vui-vẻ; còn ở đây thì là một gian phòng mù-mịt những khói thuốc, có nhiều cô gái bán xác thịt mình cho một đám đàn-ông say-sưa gât-gù! Than ôi! Thương thay!

Vậy ta có nên trách lũ kỹ-nữ ấy chăng? Không, ngàn lần không! Sở-di có lũ xương-ky ấy, là bởi tại cái xã-hội giả-dối và bất-công kia đã chẳng bài-trừ nghề mãi-dâm mà còn có ý như khuếch-trương nó mỗi ngày.

Mụ tú-bà Nãi-Liệt ví như cái máy của anh thợ Xả-hội chế-tạo ra để sản-xuất và bảo-lưu nghề mãi-dâm; tên vô-phu Cầu-Giác ví như cái thiết-giáp để bao-bọc cho cái máy ấy khỏi nắng mưa làm hư mọt.

Còn tự-do kết-hôn? Còn tự-do ly-dị? Những

chủ-nghĩa ấy có phải là một mớ nguyên-nhân của cái nghề mãi-dâm mà xã-hội đã « kiến-thiết » ra chăng?

Có lẽ phải, mà cũng có lẽ chưa được đúng lắm.

Ngọc-Dung bắt-đắc-di mà phải đem thân ra làm kỹ-nữ!

Nàng bị giam chặt trong thanh-lầu của mụ tú-bà Nãi-Liệt cũng như người trọng-phạm bị giam chặt trong ngục tối, cứ ngày ngày cần-rằng mà nấn-ná sống trong một cái hoàn-cảnh chật-hẹp bần-thiêu, có vui cũng là vui gương, nhưng vui ít mà buồn rầu khủng-khiếp thì nhiều!

Mỗi khi ác tà bóng ngả về tây, trời chiều còn sớm, chưa đúng giờ khách đến chơi, hoặc mỗi khi con thỏ ngọc ngậm đỉnh non đoài, canh tàn đêm lun, khách chơi hoa đã về; những khi ấy thì Ngọc-Dung nằm một mình trong cô phòng ồm ồm tiếng gió ô-trọc mà lâm-li khắp-văn, cảm-khái tưởng-niệm những chuyện đau đầu về mấy trùng non nước cổ-hương!

Nàng nhớ đến dây đời đột-ngột im-lặng bên cạnh làng Kiều-tân; nàng nhớ đến lúp lều tranh lái-xài của một đôi vợ chồng nghèo khó biết thương yêu nhau mà chống-chọi với bao nhiêu cảnh ngược ở đời.

Nhớ như thế, nàng sẵn lòng miễn thứ cái khí-độ kỳ-quặc của Kỳ-Xuyên, và nhất-đán đánh xóa mất trong trí ký-ức những tiếng trác-mạ và những câu bất-công mà chàng đã phun vào mặt nàng lúc nàng còn ở vú với Khiết-Giang. Ồ! Phải chi lúc ấy chàng hiểu rõ thị-phi, chàng biết tin nghe theo lời nàng... thì có đâu hôm nay nàng phải khổ-sở như thế này!

Đã chẳng khổ-sở như thế này, mà không biết chừng nàng còn được trở về sum-hợp với chàng để giúp chồng nuôi con và an-hưởng cái gia-đình lạc-thú!

Có khi suốt đêm quần-quai không ngủ được, buồn rầu quá, thì Ngọc-Dung không muốn sống nữa, dám ra nghĩ cang nghĩ bậy:

(Còn tiếp)

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.



HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 224)

Chiều hôm đó thầy ở nhà không được. Thầy định phải giải trí cho quên. Thầy đi đông đi dài; dụng gì thầy cũng xem, thấy gì thầy cũng ngó. Thầy cười với chuyện không buồn cười, thầy cợt với thằng túng bán đậu phộng. Khốn nạn thay! Tự trung thầy cứ nghe trong mình thầy như có con sông ngầm nó nhồi chiếc thân thầy xao-xiên xao-xiến mãi. Thầy tỉnh đi cho mòm rồi về ngủ, mà nó có mòm đau. Thầy đi tới sáng trắng, rồi về tắm rửa thay đồ đi dạy luôn. Trọn ngày đó bên tai thầy nghe « ầm ầm » tiếng pháo và tiếng: « Tao đổ mầy! » liên tiếp nhau như tiếng nước thác đổ chẳng ngừng.

Ngày mười tám tây qua.

Cảnh-Du lên khỏi địa ngục. Bây giờ mới thấy có cái mìn cười trên miệng của thầy. Thầy cười thầm rằng: « Vậy cho biết nhơn lực có thắng thiên mạng không nghe! » Trong ý thầy giáo muốn nói cái quả quyết phải thắng cả cái khổ khăn mà thầy lại nói nhơn lực và thiên mạng. Thầy dám chắc thắng được nó không? Để rồi thầy coi!

« Ái-tình vạn tuế! Ái-tình vạn vạn tuế! »

Cảnh-Du thăm hỏi cái huy hiệu của cái ái-tình của thầy, lúc thầy đi lại nhà ông Tâm, sau ngày 18 tây vậy. Thầy lại nghĩ: « Thế nào? Kim-Phụng chẳng đặc ý về cái tánh quả quyết của mình à! Có thể nó mới tin mình, Cho biết hể thanh-niên phải quả-quyết, dầu việc gì cũng phải như ta mới nên. »

Cảnh-Du đến nhà Kim-Phụng may gặp lúc có một mình cô ở nhà. Thầy chẳng giấu giếm gì việc nhà, thầy cứ thiệt nói lại cho cô nghe và trưng bằng cớ:

« Đây, cái dây-thép nó còn nguyên, em thấy không? »

Nghe Cảnh-Du nói, Kim-Phụng khủng khiếp. Tuy nhiên cô thấy Cảnh-Du đương đặc ý nên cô chẳng muốn phá tan cái hạnh-phúc của thầy.

« Thầy hãy mở cái dây-thép ra coi thử trong đó nói gì, » Kim-Phụng bảo.

Cảnh-Du nghĩ đến bữa nay thì không còn sợ gì nữa, thầy mở ra. Cái dây thép vẫn-lắt nói:

« Phải về. Không. Tao đổ mầy! »

Cảnh-Du đọc cái dây-thép, Kim-Phụng thấy mặt thầy tái-mét.

« Bây giờ còn để nó làm gì phải em? »

Nói vậy rồi thầy xé cái dây-thép ra làm hai, làm bốn... thầy liệng tung theo gió, thầy cười. Cái mặt thầy hơi có máu lại.

Từ nhà Kim-Phụng về, Cảnh-Du vui vẻ lắm. Thầy nghĩ đến cái hạnh-phúc gia-đình của thầy sau này, thầy rất cảm ơn đấng Tạo-hóa lắm. Thầy nói: « Có vậy mới tin cho. Tạo-hóa rất yêu cái tốt đẹp thì lẽ đâu lại riêng để cho một mình thất vọng! » Đó là phần Cảnh-Du đặc ý.

Kim-Phụng không nghĩ như thầy giáo. Cô biết đời có chẳng ra gì rồi. Thầy giáo chọn thành đối với cô chừng nào, cô khóc thầm chừng nấy. « Ôi! Lỡ rồi! » là câu cô hằng bữa hằng than. Nhiều bữa cô muốn viết đại một bức thư trần tình với hai ông bà Hoàng-cảnh-Thanh. Có nói hết cái chơn tình cho ông bà nghe. Cô xin ông bà thương xót đến cớ, cô tự nguyện hi-sanh cái thân xác của cô, vì cái nghĩa vợ chồng, làm cho nhà họ Hoàng vui vẻ. Song cô nghĩ việc cũng đã lỡ rồi. Lỡ là vì cái đám nói trên kia đã thành rồi.

Vả lại viết một cái thư làm vậy là cô tự làm rầy rức cô trước cho người ta rầy rức cô sau. Người ta cầu mình, mình mới quý. Mà cô chắc cho người ta cầu cô không? Người ta đã nói vợ cho con người ta rồi kia mà. Người ta yêu-dầu con của người ta. Người ta nói vợ một chỗ nào cho con của người ta, cũng có một ý-nghĩa gì, cũng như cô yêu con của người ta vì một ý-nghĩa gì.

Cô lại nghĩ: Khi người ta tin rằng người ta vì con mà tạo phước cho nó, người ta có tin đầu cái ái-tình của cô mận-mà. Nghĩ cho đầu đầu Kim-Phụng chỉ cứ khóc thầm và than: « Đè đầu cái thân có thể này! Lúc nhỏ học văn-chương nghĩa lý, tập nữ-công nữ-bành, mong lớn lên có chồng

PHU NU TAN VAN

cho phải chỗ, có nhà cửa, cho xứng đáng, đừng làm vợ, làm chủ nhà khỏi tiếng chê cười. Tê ra ở đời họ chỉ dung tiền thứ nhứt, sắc thứ nhì; còn đức hạnh là cái trang sức của kẻ c ảng may sanh ra mặt nám da chì; mấy ai ngó ngang đến. Cũng có kẻ ngó ngang đến, thì kẻ ấy chẳng qua là phường đĩa dối, « ba nài ». Chỉ được có thấy giáo Cảnh-Du, thì lại bị trục-trặc.

«... Lỡ hư rồi! Nhưng thế nào là hư? Thế nào cũng phải có một đời chồng. — Có cưới hỏi hay không, có hại gì không? — Thôi, cũng kệ như ta có chồng rồi. Chẳng hạn cái thời kỳ mà ta làm vợ chồng với Cảnh-Du của ta đây lâu hay mau: một ngày, một tháng, một năm, hay lâu hơn nữa cũng phải, miễn hai ta biết kính ái nhau như nước dĩa, như trăng rằm là đủ. Rồi sau này, hoặc mai kia hay một nọ, có đến thế nào, ta chỉ liệu như người vị vọng! — Hoàng-lang ơi! Miền một mih mình biết tôi và không rẽ rúng tôi là đủ, phải không?»

Kim-Phụng rờ bụng mình, có sững sờ! Cô nhớ đến lời nói này của Cảnh-Du: « Cái kết-quả của lòng yêu dẫu hai đứa mình đã hiển nhiên trong da em đó, em biết vui chưa? » Cô buồn thêm. Cô sẽ làm mẹ. Xấu hổ lắm! Nhưng thôi, đã là cam luy vì tình, còn sợ gì. Song đứa nhỏ trong bụng có

rồi đây thế nào? Nghĩ vậy, cô lại than: « Có lẽ có cha mà cũng như không! » Lại nhớ đến việc nhà cô rầu rầu. Cô cũng muốn cho cha cô hay phút, vì bề nào cũng chẳng giấu khỏi. Song tại sao mà cô không dám rỉ hơi, cô không kịp truy nguyên vậy.

Cùng trong một cảnh ngộ, Kim-Phụng thì lo lắng buồn rầu; còn Cảnh-Du, nhờ nghĩ đến cái tương-lai, cũng lo mà vui. Cái hi-vọng của thầy là trông cho Kim-Phụng đẻ. Hề cô có con, bấy giờ dẫu cha mẹ thầy không bằng lòng cũng không được. Vì làm ông bà ai cũng có cái tánh đó: có ghét dẫu con đến đâu cũng cưng yêu cháu nội mình.

Cảnh-Du đang mong mỏi về cái tương-lai, thỉnh-linh thầy được tin cha đau nặng. Tức tốc thầy xin phép về liền, không phải cứng đầu như hôm ngày 18 tây tháng trước.

Về tới Vinhlong, thầy lên xe ngựa đi mau về nhà. Tới nhà. Xe ngừng. Thầy bôn ba đi vô. Cậu ba Cầu thấy chủ về chạy ra đón.

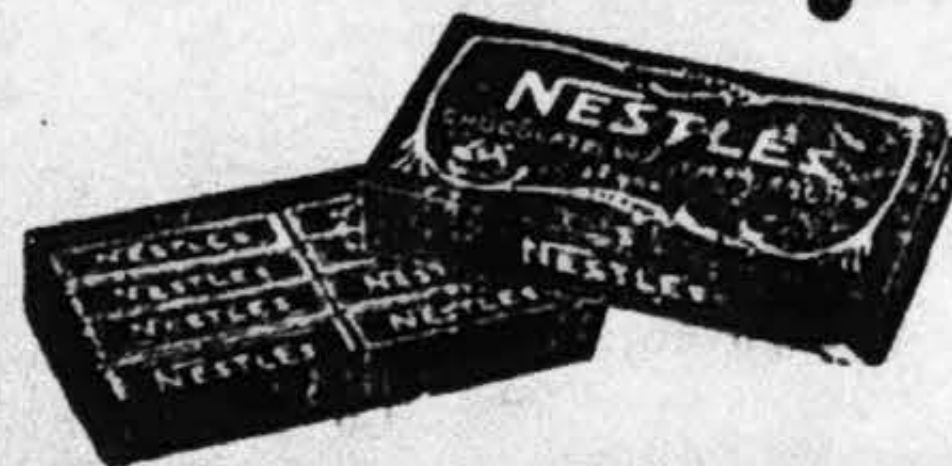
— Thầy hai về! Đưa đồ đây tôi xách.

— Ba tôi bớt chưa cậu ba? Cảnh-Du hỏi gấp cho biết.

(Còn tiếp)

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ dè trắng miệng quí mà nó cũng là một món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ

LE GRAND HEBDOMADAIRE DE
LA VIE POLITIQUE INDOCHINOISE

MONDE

PARAITRA PROCHAINEMENT
Directeur: CAO-VĂN-CHÁNH

MONDE

SERA UN JOURNAL DONT ON NE
POURRA PLUS SE PASSER QUAND
ON L'AURA LU UNE FOIS

6 pages format des quotidiens

BELLES ILLUSTRATIONS

SPECIMENS GRATUITS

73, RUE MAC-MAHON — SAIGON

Một bức thư.

(Đang nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp được gọi thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHI LINH » của ông, tôi đã thử nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, nó mắc đờn trí ở lộn căn uống, về bình minh thấy phát nóng. Hai cơn hơi lạnh, sốt mủi, nhức đầu, đỏ mả hơi trắng, và ho hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mông. Đưa bình nước cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Con bình nóng (lưu môn uống có hai ba gói. Thì nó lại ban đỏ ra đây mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quí hóa thay. Không hổ với cái tên « Chi Linh » vậy. Tôi đang gọi là nhĩ khoa thành được. Nay tôi viết thư này, đến tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân con neryant ở Lai (Annam)
Thuốc này tôi có cần dùng tại tôi, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở ra xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính cho mua Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Capucines à Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mỗi chỗ bán đều khuyến-điệp có bán).

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chấ t b ỏ, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ lắm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai

Quý bà muốn cho da mặt trắng nhàn-nhiu, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hương. Thứ này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Namkỳ và Cao-mên
Maison: G. Rietmann Saigon

Công-ty

Forvil

Docteur Pierre

Dù thứ dẫu thơm.

Phấn.

Savon rửa mặt.

Nước súc miệng.

Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

INDOCHINE

IMPORT,

C. HUCHET

40-46 Rue Pellérian — Saigon

IMP. J. NG-VAN-VIET & FILS

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN